



# BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

**SỐ 20/2023**  
Từ 22/5 - 26/5/2023

**TIN NỘI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

**TIN TRUNG ƯƠNG**

**CHỈ ĐẠO NỘI DUNG**

\*

**TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA**  
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ  
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO  
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH  
CỦA CHÍNH PHỦ

**ÔNG PHẠM MINH HÙNG**  
VỤ TRƯỞNG  
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH  
BỘ NỘI VỤ  
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO  
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH  
CỦA CHÍNH PHỦ

**BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY**

\*

**TRUNG TÂM THÔNG TIN  
BỘ NỘI VỤ**

**ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ**  
SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT  
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

**ĐIỆN THOẠI**  
024.62821016

**EMAIL**  
BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

**WEBSITE**  
HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

## THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: CHỈ ĐẠO THÁO GỖ CÁC “ĐIỂM NGHÈN” TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN 06

Ngày 23/5/2023, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký ban hành Văn bản số 452/TTg-KSTT về việc tháo gỡ các “điểm nghẽn” triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06).

Thời gian qua, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tổ trưởng Tổ Công tác triển khai Đề án 06 đã quan tâm, quyết liệt chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc triển khai, thực hiện Đề án đến từng bộ, ngành, địa phương. Bên cạnh những kết quả đã đạt được, vẫn còn một số “điểm nghẽn” về thể chế, hạ tầng công nghệ thông tin, dịch vụ công, dữ liệu và nguồn lực, ảnh hưởng đến lộ trình triển khai Đề án 06, do đó, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu:

### Thứ nhất, về thể chế.

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ tập trung chỉ đạo hoàn thành việc cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, giấy tờ liên quan đến quản lý dân cư theo yêu cầu của Chính phủ tại 19 Nghị quyết chuyên đề. Khẩn trương hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, của Bộ, cơ quan ngang Bộ. Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương kịp thời công bố và chỉ đạo cập nhật, công khai các thủ tục hành chính này trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, đồng thời hoàn thành việc tái cấu trúc, quy trình nghiệp vụ các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết và kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, giấy tờ có liên quan. Thời hạn hoàn thành trước tháng 9/2023.

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ khẩn trương, nghiêm túc rà soát và đề xuất mức phí, lệ phí thực hiện thủ tục hành chính theo hướng ưu đãi khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến thuộc ngành, lĩnh vực mình, gửi Bộ Tài chính trong tháng 5/2023 để tổng hợp, báo cáo Chính phủ. Trên cơ sở đề xuất của các Bộ, cơ quan, Bộ Tài chính chủ động phối hợp với các Bộ, cơ quan ban hành Thông tư quy định về giảm phí, lệ phí khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến và trình Chính phủ ban hành quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Chính phủ theo cơ chế ưu đãi nhằm khuyến khích người dân, doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

Trên cơ sở Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi) dự kiến được thông qua tại kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV (tháng 5/2023), giao Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công an và các cơ quan liên quan khẩn trương rà soát, xác định những văn bản quy phạm pháp luật cần điều chỉnh ngay sau khi Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi) ban hành; kịp thời tham mưu, đề xuất Chương trình, Kế hoạch sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật nêu trên, bảo đảm việc chuyển đổi từ phương thức làm việc truyền thống sang môi trường điện tử. Thời hạn hoàn thành trong tháng 6/2023.

Bộ Thông tin và Truyền thông: (i) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo hình thức rút gọn; trong đó, có cơ chế, chính sách mới về đầu tư, về thuê dịch vụ công nghệ thông tin cho chuyển đổi số. Thời hạn hoàn thành trong tháng 7/2023; (ii) Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an và các cơ quan liên quan khẩn trương hoàn thiện Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, trình Thủ tướng Chính phủ theo nhiệm vụ được giao tại Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023; (iii) Xây dựng Nghị định quy định danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia, việc xây dựng, cập nhật, duy trì và khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia, trình Chính phủ ban hành trong tháng 7/2023; (iv) Cập nhật, ban hành Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam (phiên bản 3.0) trong tháng 9/2023; hướng dẫn, thẩm định chặt chẽ việc xây dựng Kiến trúc Chính phủ điện tử của các Bộ, ngành, địa phương, bảo đảm phù hợp, đồng bộ với Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam (phiên bản 3.0).

Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan nghiên cứu, báo cáo Thủ tướng Chính phủ phương án sửa đổi các quy định về đấu thầu để lựa chọn nhà thầu đối với các sản phẩm công nghệ thông tin có tính chất đặc thù (tài nguyên tri thức, sáng tạo, mới, khó xác định giá thầu, ít nhà cung cấp...). Thời gian hoàn thành trong tháng 9/2023.

Các Bộ, ngành nghiên cứu, đề xuất phương án thu giá hợp lý theo quy định sản phẩm, dịch vụ khai thác thông tin từ cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin do Bộ, ngành quản lý theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân để tái đầu tư, duy trì, quản lý, phát triển hệ thống.

### **Thứ hai, về hạ tầng công nghệ thông tin.**

Bộ Thông tin và Truyền thông bảo đảm chất lượng Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước từ Trung ương đến cấp xã; chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông bảo đảm chất lượng đường truyền Internet cung cấp dịch vụ cho người dân, doanh nghiệp; hỗ trợ triển khai các giải pháp bảo đảm hạ tầng công nghệ thông tin cho các Bộ, ngành trong giai đoạn thực hiện các thủ tục đầu tư, thuê dịch vụ công nghệ thông tin.

Các Bộ, ngành, địa phương khẩn trương rà soát, đánh giá tổng thể hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, an toàn, an ninh thông tin theo văn bản hướng dẫn 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông, bổ sung, trang bị ngay các thiết bị đầu cuối cần thiết, đề xuất đầu tư các hạng mục theo văn bản hướng dẫn nêu trên và đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông hỗ trợ triển khai, cung cấp giải pháp bảo đảm hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ triển khai Đề án 06 và chuyển đổi số trong thời gian thực hiện các thủ tục liên quan đến đầu tư, thuê dịch vụ công nghệ thông tin. Thời gian hoàn thành trong tháng 6/2023.

### **Thứ ba, về dịch vụ công trực tuyến.**

Tổ Công tác triển khai Đề án 06 rà soát, đánh giá, kiểm tra tình hình triển khai 53 dịch vụ công thiết yếu tại Đề án 06 và Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo đánh giá toàn bộ các dịch vụ công trực tuyến đã được cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết

thủ tục hành chính của cơ quan mình và tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia, để từ đó lựa chọn những dịch vụ công thiết thực, tần suất sử dụng cao gắn liền nhu cầu hàng ngày của người dân, doanh nghiệp, có đầy đủ các điều kiện để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tiến tới cung cấp các ứng dụng (apps) thủ tục hành chính để người dân, doanh nghiệp tương tác trực tuyến hiệu quả với chính quyền. Thời gian hoàn thành trong tháng 9/2023.

Các Bộ, ngành, địa phương chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tập trung chuyển đổi quy trình, thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công từ phương thức truyền thống sang môi trường điện tử; chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, xây dựng các biểu mẫu điện tử, phần mềm chuyên dụng, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính để làm giàu kho dữ liệu, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp không phải cung cấp lại các thông tin đã có. Thời gian hoàn thành trong tháng 9/2023.

Bộ Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm đánh giá, công bố chất lượng các nền tảng, hệ thống thông tin, phần mềm, cổng dịch vụ công, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của các Bộ, ngành, địa phương và định mức, đơn giá, chi phí xây dựng các hệ thống nêu trên để các Bộ, ngành, địa phương tham khảo, lựa chọn. Thời hạn hoàn thành trong tháng 9/2023.

Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương tích hợp, xác thực, hiển thị các thông tin, giấy tờ cá nhân trên ứng dụng VNeID, dần thay thế việc cung cấp các giấy tờ cá nhân trong thực hiện các giao dịch, thủ tục hành chính.

Văn phòng Chính phủ khẩn trương triển khai thực hiện nâng cấp Cổng dịch vụ công quốc gia, bảo đảm vận hành thông suốt, tránh "tắc nghẽn" trong quá trình tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp.

#### **Thứ tư, về dữ liệu.**

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, tập trung nguồn lực đẩy nhanh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; thực hiện nghiêm việc ký số, gửi nhận văn bản và xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử tại các cấp chính quyền; đẩy mạnh xây dựng, cập nhật, kết nối, liên thông các nền tảng số, Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành đồng bộ, thực chất, hiệu quả bảo đảm khắc phục tình trạng "manh mún", "cát cứ thông tin", "chia cắt" và "co cụm dữ liệu" như hiện nay.

#### **Thứ năm, về nguồn lực.**

Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục đôn đốc các Bộ, ngành, địa phương ưu tiên bố trí vốn đầu tư công để thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 và chuyển đổi số. Trường hợp các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có nhu cầu bổ sung vốn đầu tư công để thực hiện nhiệm vụ được giao tại Đề án 06, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kịp thời tổng hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan liên quan ưu tiên bố trí nguồn kinh phí chi thường xuyên cho việc triển khai Đề án 06 và chuyển đổi số theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành, nhất là đối với việc thuê dịch vụ công nghệ thông tin, tránh tình trạng cắt giảm

kinh phí hoặc đưa vào tổng thể chi phí chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị làm ảnh hưởng đến tiến độ chung về chuyển đổi số; tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc đề xuất, ưu tiên bố trí nguồn vốn cho các nhiệm vụ tại Đề án 06 của các Bộ, ngành, địa phương theo Công văn số 315/TCTTKĐA ngày 10/02/2023 của Tổ Công tác triển khai Đề án 06 và giải pháp hỗ trợ đối với các địa phương khó khăn, vùng sâu, vùng xa.

Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Nội vụ, Văn phòng Chính phủ xây dựng tài liệu bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo nâng cao kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; phối hợp với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh nghiên cứu, xây dựng chương trình đào tạo về chuyển đổi số đối với đội ngũ lãnh đạo các cấp. Thời hạn hoàn thành trong tháng 9/2023.

Các Bộ, ngành, địa phương khẩn trương rà soát nhu cầu đào tạo cụ thể về kỹ năng sử dụng công nghệ tin và chuyên môn, nghiệp vụ của các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, phục vụ xây dựng kế hoạch đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ gắn với yêu cầu chuyển đổi số bảo đảm chất lượng, hiệu quả. Thời hạn hoàn thành trong tháng 6 năm 2023.

#### **Thứ sáu, về Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia.**

Bộ Công an bổ sung các cơ sở pháp lý xây dựng, triển khai Đề án, hoàn thiện nội dung về trách nhiệm của Bộ Thông tin và Truyền thông trong việc xây dựng Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Nghị định của Chính phủ quy định danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia, việc xây dựng, cập nhật, duy trì và khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia. Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông và Nghị định nêu trên do Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành là cơ sở pháp lý quan trọng để xây dựng, quản lý và vận hành Trung tâm dữ liệu quốc gia.

#### **Thứ bảy, về nội dung phiên họp của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số.**

Đề nghị Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Bộ Thông tin và truyền thông báo cáo tình hình triển khai Đề án 06 tại phiên họp, trong đó chỉ rõ trách nhiệm của người đứng đầu của các Bộ, ngành, địa phương làm tốt, chưa tốt trong việc triển khai các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao để biểu dương, phê bình kiểm điểm.

**Thứ tám, Đề án 06 là hợp phần quan trọng trong tổng thể chương trình Chuyển đổi số quốc gia;** là đề án tiên đề mang tính đột phá, với việc lấy Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư làm nền tảng cốt lõi, cơ bản để thúc đẩy Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số. Việc triển khai thành công Đề án này quyết định sự thành công của Chương trình chuyển đổi số quốc gia. Theo đó, Thủ tướng Chính phủ đề nghị các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Tổ công tác triển khai Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ tiếp tục quan tâm, chỉ đạo để hoàn thành dứt điểm những nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao, giúp tháo gỡ kịp thời những "điểm nghẽn" nêu trên, thúc đẩy phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, bảo đảm thực chất, hiệu quả và bền vững.

*Nguồn: baohinhphu.vn*

## THỰC HIỆN LỘ TRÌNH CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG; XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN ĐIỀU CHỈNH LƯƠNG TỐI THIỂU VÙNG

Sáng ngày 22/5, Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV đã trang trọng khai mạc tại Hội trường Diên Hồng, tòa nhà Quốc hội, Thủ đô Hà Nội. Được sự phân công của Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái đã trình bày Báo cáo của Chính phủ đánh giá bổ sung kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước năm 2022; tình hình thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước những tháng đầu năm 2023.

### **Tiếp tục tập trung thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đề ra**

Báo cáo của Chính phủ nhấn mạnh, trong thời gian tới, tình hình thế giới thời gian tới dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, tác động, ảnh hưởng nặng nề trên nhiều lĩnh vực, như đã nêu trên.

Ở trong nước, chúng ta có những cơ hội, thuận lợi nhờ nền tảng chính trị, xã hội và kinh tế vĩ mô ổn định; một số chính sách, giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho sản xuất, kinh doanh được triển khai thực hiện; nhiều dự án, công trình lớn được đưa vào khai thác, sử dụng, góp phần gia tăng năng lực sản xuất, thúc đẩy tăng trưởng.

Tuy nhiên, khó khăn, thách thức còn rất lớn, nền kinh tế tiếp tục chịu "tác động kép" từ các yếu tố tiêu cực bên ngoài và những hạn chế, bất cập nội tại kéo dài nhiều năm. Chúng ta vừa phải thực hiện tốt các nhiệm vụ thường xuyên ngày càng nhiều, yêu cầu, đòi hỏi ngày càng cao; vừa phải tập trung xử lý các vấn đề tồn đọng kéo dài và kịp thời ứng phó với những vấn đề cấp bách, mới phát sinh.

Bối cảnh đó đòi hỏi các cấp, các ngành, các địa phương phải nỗ lực vượt khó, khắc phục hạn chế, bất cập, phát huy mạnh mẽ các động lực tăng trưởng, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, tiếp tục tập trung thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đề ra trên các lĩnh vực theo các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, tư tưởng chỉ đạo trong Phát biểu bế mạc Hội nghị Trung ương giữa nhiệm kỳ của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Trong đó chú trọng những nội dung trọng tâm sau:

### **Tập trung cho các động lực tăng trưởng; tận dụng tốt các cơ hội và tạo ra không gian phát triển mới**

Thứ nhất, tiếp tục thực hiện nhất quán mục tiêu giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế. Nắm chắc tình hình, tăng cường phân tích, dự báo, kịp thời đưa ra chính sách phù hợp, hiệu quả, không để bị động, bất ngờ về chiến lược, chuyển trạng thái đột ngột.

Tiếp tục thực hiện quyết liệt, hiệu quả Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Tập trung cho các động lực tăng trưởng (về tiêu dùng, đầu tư, xuất khẩu); tận dụng tốt các cơ hội và tạo không gian phát triển mới.

Thực hiện chính sách tiền tệ chắc chắn, chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả, phối hợp đồng bộ với chính sách tài khóa mở rộng hợp lý, có trọng tâm, trọng điểm.

Điều hành tỷ giá, lãi suất linh hoạt, phù hợp; tập trung chỉ đạo hệ thống ngân hàng tiết giảm chi phí, phân đầu tiếp tục giảm lãi suất cho vay; bảo đảm thanh khoản hệ thống các tổ chức tín dụng; kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng, hạn chế nợ xấu phát sinh; đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt; triển khai hiệu quả gói tín dụng nhà ở xã hội 120 nghìn tỷ đồng.

Tăng cường quản lý thu ngân sách nhà nước, bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời; triệt để tiết kiệm chi, nhất là chi thường xuyên. Nghiên cứu, đề xuất Quốc hội về phương án đối với thuế tối thiểu toàn cầu và việc miễn, giảm, gia hạn các loại thuế, phí, lệ phí một cách phù hợp, hiệu quả.

Tập trung phát triển mạnh và phát huy vai trò của thị trường trong nước; thực hiện hiệu quả các giải pháp kích cầu tiêu dùng nội địa; đẩy mạnh Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam".

Nâng cao hiệu quả xúc tiến thương mại, đa dạng hóa thị trường, sản phẩm, chuỗi cung ứng xuất khẩu; tận dụng cơ hội của các Hiệp định thương mại tự do (FTA) đã ký kết và đẩy mạnh đàm phán, ký kết các hiệp định Hiệp định thương mại tự do mới (trong đó Hiệp định thương mại tự do với Israel dự kiến ký kết trong tháng 6/2023).

Đẩy nhanh hoàn thuế giá trị gia tăng để góp phần tạo thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu. Tăng cường quản lý thị trường, giá cả, phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại; thực hiện lộ trình giá thị trường đối với các dịch vụ giáo dục, y tế... gắn với hỗ trợ phù hợp đối tượng chính sách, người nghèo.

**Tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế; thực hiện lộ trình cải cách tiền lương**

Thứ hai, đẩy mạnh hơn nữa công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế và nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật.

Bảo đảm tiến độ, chất lượng các dự án Luật, Nghị quyết trình Quốc hội; rà soát, tháo gỡ các bất cập trong cơ chế, chính sách, pháp luật. Tập trung tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi).

Siết chặt kỷ luật, kỷ cương; nâng cao đạo đức công vụ; tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế; thực hiện lộ trình cải cách tiền lương.

Khẩn trương hoàn thiện cơ chế về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung; xử lý nghiêm cán bộ sợ sai, sợ trách nhiệm, đùn đẩy, né tránh khi thực thi công vụ.

Tăng cường cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số, thực hiện hiệu quả Đề án 06, nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến; tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, tiết giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp.

Đẩy mạnh hơn nữa công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; đẩy nhanh tiến độ, kết thúc điều tra, truy tố để đưa ra xét xử các vụ án tham nhũng, tiêu cực. Thực hiện tốt công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở.

Sớm giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án, đất đai trong các kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án tại một số tỉnh, thành phố.

### **Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công; đẩy nhanh tiến độ các công trình hạ tầng giao thông trọng điểm**

Thứ ba, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, phấn đấu tỷ lệ giải ngân năm 2023 đạt tối thiểu 95%. Đồng thời chú trọng thu hút các nguồn vốn đầu tư và khuyến khích các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP).

Đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, thi công, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về đất đai, tài nguyên, bãi đổ thải... Thực hiện tạm ứng, nghiệm thu, thanh toán, thu hồi tạm ứng vốn đầu tư theo đúng quy định và ngay khi có khối lượng.

Chủ động rà soát điều chuyển vốn theo thẩm quyền giữa các dự án chậm giải ngân sang các dự án có khả năng giải ngân tốt hơn, còn thiếu vốn.

Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất Quốc hội việc tách công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng ra khỏi dự án đầu tư để đẩy nhanh triển khai dự án.

Đẩy nhanh tiến độ các công trình hạ tầng giao thông trọng điểm, quan trọng quốc gia, có tính liên vùng và hạ tầng đô thị lớn, phòng, chống biến đổi khí hậu.

Tích cực tháo gỡ khó khăn, phát triển thị trường bất động sản, nhà ở xã hội; rà soát, tháo gỡ vướng mắc đối với các dự án bất động sản, hỗ trợ khôi phục dòng tiền cho doanh nghiệp.

### **Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng**

Thứ tư, đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh.

Tăng cường nghiên cứu, phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ, thúc đẩy mạnh mẽ hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.

Tập trung làm tốt và đẩy nhanh công tác lập, thẩm định, phê duyệt các quy hoạch; triển khai hiệu quả Quy hoạch điện VIII.

Tiếp tục sắp xếp, cơ cấu lại, nâng cao hiệu quả, phát huy vai trò của doanh nghiệp nhà nước tham gia vào các dự án trọng điểm, quan trọng quốc gia. Đẩy mạnh kết nối các doanh nghiệp trong nước với các doanh nghiệp FDI, tham gia sâu hơn vào các chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu.

Thúc đẩy mạnh mẽ cơ cấu lại giữa các ngành và nội ngành. Khuyến khích, hỗ trợ đầu tư phát triển nông nghiệp sinh thái, xanh, tuần hoàn; từng bước chuyển đổi từ tư duy sản xuất

nông nghiệp sang tư duy kinh tế nông nghiệp; có giải pháp kịp thời hạn chế tối đa tác động của hạn hán, xâm nhập mặn, biến đổi khí hậu (nhất là ảnh hưởng của hiện tượng El Nino).

Tập trung rà soát, tháo gỡ khó khăn để sớm đưa vào vận hành các công trình, dự án công nghiệp trọng điểm, góp phần gia tăng năng lực sản xuất mới, thúc đẩy tăng trưởng. Chú trọng phát triển các dịch vụ có tiềm năng, lợi thế, ứng dụng công nghệ cao và có giá trị gia tăng cao.

Cơ cấu lại thị trường du lịch; khai thác hiệu quả hơn các thị trường khách quốc tế; đẩy mạnh quảng bá, xúc tiến, thúc đẩy phục hồi, phát triển du lịch bền vững; phát triển đa dạng các sản phẩm du lịch gắn với tiềm năng, lợi thế của từng vùng, địa phương.

**Nâng cao năng lực hệ thống y tế; tổ chức kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông và tuyển sinh Đại học, Cao đẳng nghiêm túc, an toàn, hiệu quả**

Thứ năm, tập trung phòng, chống, kiểm soát dịch COVID-19 và các dịch bệnh khác; nâng cao năng lực của hệ thống y tế, chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh.

Quyết liệt tháo gỡ khó khăn, giải quyết dứt điểm vướng mắc trong đấu thầu, mua sắm thuốc, vật tư, trang thiết bị y tế.

Thứ sáu, tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

Tiếp tục nghiên cứu và triển khai mô hình giáo dục đại học số. Tổ chức kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông và tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2023 nghiêm túc, an toàn, hiệu quả.

Chỉ đạo thực hiện tốt kế hoạch tuyển dụng, quản lý, sử dụng hiệu quả chỉ tiêu biên chế giáo viên được giao, sớm khắc phục tình trạng thừa, thiếu giáo viên.

**Phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội**

Thứ bảy, chú trọng phát triển toàn diện và đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội, bảo đảm gắn kết hài hòa giữa phát triển kinh tế với văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường.

Tiếp tục triển khai hiệu quả Chiến lược phát triển văn hóa Việt Nam; khẩn trương xây dựng Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa.

Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa; chú trọng truyền dạy tiếng nói, chữ viết của các dân tộc thiểu số. Triển khai hiệu quả Chương trình tổng thể về phát triển văn hóa Việt Nam 2023 - 2025.

**Xây dựng phương án điều chỉnh tiền lương tối thiểu phù hợp**

Tiếp tục thực hiện hiệu quả các chính sách người có công với cách mạng, trợ giúp xã hội, an sinh xã hội, giảm nghèo, nâng cao đời sống Nhân dân.

Xây dựng phương án điều chỉnh tiền lương tối thiểu vùng phù hợp. Triển khai hiệu quả các chính sách giải quyết việc làm; theo dõi sát tình hình người lao động bị mất việc làm, giảm giờ làm để có phương án hỗ trợ phù hợp.

Đẩy mạnh triển khai hiệu quả 03 Chương trình mục tiêu quốc gia. Thực hiện tốt các chính sách dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, người cao tuổi, bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ, phòng, chống tệ nạn xã hội.



Có giải pháp hiệu quả phòng, chống tình trạng bạo lực học đường, xâm hại và tai nạn thương tích đối với trẻ em, đặc biệt là phòng, chống đuối nước.

Quyết liệt triển khai các chiến lược, kế hoạch, chương trình hành động ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm phát thải, chuyển đổi năng lượng, hướng tới mục tiêu hoàn thành các cam kết của Việt Nam tại COP26.

### **Đẩy nhanh tiến độ hiện đại hóa quốc phòng, an ninh; đẩy mạnh ngoại giao kinh tế**

Thứ tám, củng cố, tăng cường tiềm lực và đẩy nhanh tiến độ hiện đại hóa quốc phòng, an ninh, nâng cao năng lực tác chiến; giữ vững độc lập, chủ quyền thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ.

Phát huy sức mạnh tổng hợp, huy động hiệu quả các nguồn lực, xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, vững mạnh.

Bảo đảm ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; tăng cường phòng, chống các loại tội phạm; bảo đảm an toàn giao thông, phòng, chống cháy nổ.

Thực hiện tốt chủ trương kết hợp chặt chẽ quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế - xã hội trên từng địa bàn, từng lĩnh vực và cả nước.

Thứ chín, triển khai đồng bộ, toàn diện, hiệu quả các hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển đất nước. Tiếp tục đưa quan hệ song phương đi vào chiều sâu, thực chất, hiệu quả; phát huy vai trò của Việt Nam tại các tổ chức quốc tế và cơ chế đa phương.

Đẩy mạnh ngoại giao kinh tế, nhất là trong các lĩnh vực mới phục vụ phát triển kinh tế số, phát triển xanh, bền vững. Tiếp tục triển khai hiệu quả, kịp thời công tác bảo hộ công dân, ngoại giao văn hóa và thông tin đối ngoại.

### **Chú trọng truyền thông chính sách**

Thứ mười, đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông; chú trọng truyền thông chính sách, tuyên truyền, cổ vũ những mô hình hay, cách làm sáng tạo, gương người tốt, việc tốt.

Ngăn chặn kịp thời thông tin xấu, độc, sai sự thật, xuyên tạc, nhất là trên không gian mạng; kịp thời đấu tranh phản bác các quan điểm, tư tưởng sai trái, không để các thế lực thù địch lợi dụng chia rẽ, làm suy yếu Đảng, hệ thống chính trị.

Làm tốt công tác dân vận, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể Nhân dân, nhất là trong công tác giám sát, phản biện, góp phần tạo đồng thuận xã hội.

### **Phấn đấu hoàn thành cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra**

Báo cáo của Chính phủ nhấn mạnh: Nhiệm vụ thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian tới là rất nặng nề; đòi hỏi chúng ta phải nỗ lực, cố gắng nhiều hơn nữa, tiếp tục phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tinh thần đổi mới sáng tạo, tự lực, tự cường, củng cố, tăng cường niềm tin của Nhân dân vào Đảng, Nhà nước.

Kế thừa, phát huy những kết quả đạt được và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, nhất định chúng ta sẽ tiếp tục phục hồi nhanh, phát triển bền vững kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế sâu rộng, thực chất, hiệu quả, hoàn thành cao nhất các

mục tiêu, nhiệm vụ năm 2023 đã đề ra, góp phần thực hiện kế hoạch 5 năm 2021 - 2025 theo các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội.

Chính phủ trân trọng đề nghị và mong tiếp tục nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng; sự lãnh đạo, chỉ đạo, ủng hộ, chia sẻ, giám sát của Trung ương Đảng, Chủ tịch nước, Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, sự đồng hành vào cuộc của các tổ chức, đoàn thể Nhân dân và sự tham gia tích cực, đóng góp, ủng hộ nhiệt tình, hiệu quả của đồng bào, cử tri cả nước.

*Nguồn: xaydungchinh sach.chinhphu.vn*

## BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ: XÂY DỰNG BẢNG LƯƠNG MỚI, BẢO ĐẢM ĐỜI SỐNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC

Bộ Nội vụ đang xây dựng bảng lương mới để thực hiện lộ trình cải cách tiền lương với mục tiêu “bảo đảm đời sống của người hưởng lương và gia đình người hưởng lương, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội”.

Đó là khẳng định của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà khi trao đổi với VietNamNet về câu chuyện cải cách tiền lương đang được hàng triệu cán bộ, công chức, viên chức trông đợi.

### **Lấy 25.638 tỷ đồng từ tinh gọn bộ máy để tăng lương**

**Phóng viên:** Liên quan đến câu chuyện cải cách tiền lương, trong mục tiêu tổng quát của Nghị quyết số 18-NQ/TW Trung ương 6 khóa XII về "Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả", có nêu rõ việc giảm chi thường xuyên và góp phần cải cách chính sách tiền lương. Bộ trưởng đánh giá việc thực hiện mục tiêu này như thế nào sau hơn 5 năm thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW?

**Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà:** Nghị quyết số 27-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp đã nêu rõ giải pháp về “xây dựng và hoàn thiện hệ thống vị trí việc làm”, “tinh giản biên chế theo các nghị quyết của Đảng và quy định của Nhà nước”.

Đây là giải pháp căn bản mang tính tiền đề để thực hiện cải cách chính sách tiền lương và giải pháp gắn với “thực hiện các nghị quyết của Hội nghị Trung ương 6 khoá XII” là rất quan trọng để cải cách chính sách tiền lương đồng bộ.

Tại kỳ họp thứ 4 Quốc hội khóa XV, Chính phủ đã trình Quốc hội thông qua thời điểm và phương án điều chỉnh tăng lương, phụ cấp cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố. Trong

đó, từ ngày 01/7 này tăng lương cơ sở cho cán bộ, công chức, viên chức lên mức 1,8 triệu đồng/tháng (tăng khoảng 20,8%).

Theo số liệu báo cáo của Bộ Tài chính, kết quả tinh giản biên chế gắn với sắp xếp tổ chức bộ máy và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức góp phần giảm chi, tiết kiệm chi ngân sách nhà nước trong 4 năm (2017 - 2021) được 25.638 tỷ đồng.

Đồng thời, Bộ Nội vụ tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện các nội dung cụ thể của chính sách tiền lương mới, bảo đảm phù hợp với quan điểm, mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ và giải pháp cải cách chính sách tiền lương theo yêu cầu tại Nghị quyết số 27-NQ/TW, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trong đó, kinh phí tiết kiệm do tinh giản biên chế nêu trên là nguồn ngân sách Nhà nước quan trọng để thực hiện tăng lương trong năm 2023 và các năm sau.

### **Xây dựng chế độ tiền lương mới**

**Phóng viên:** Theo Kết luận số 50-KL/TW về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Bộ Chính trị có yêu cầu “xây dựng, ban hành bảng lương chức vụ, bảo đảm đồng bộ, thống nhất với danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở, sửa đổi mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh”. Đây cũng là vấn đề hàng triệu cán bộ, công chức, viên chức đang trông chờ. Bộ Nội vụ sẽ thực hiện vấn đề này như thế nào?

**Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà:** Lộ trình cải cách chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW là vấn đề rất được quan tâm bởi liên quan mật thiết đến đời sống của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Thời gian qua trong công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng thì nội dung cải cách chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW và hoàn thiện thể chế chính sách được xác định là một trong những nhiệm vụ, giải pháp quan trọng, chủ yếu (cùng với giải pháp về đẩy mạnh cải cách công vụ, công chức) nhằm đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với xây dựng Chính phủ điện tử, thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia.

Để triển khai nhiệm vụ này, Bộ Nội vụ đã chủ động phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật quy định về chế độ tiền lương mới để thay thế chế độ tiền lương hiện hành. Bộ Nội vụ đang xây dựng 1 dự thảo nghị định và 11 dự thảo thông tư.

Tuy nhiên, do tác động của nhiều yếu tố bất lợi, đặc biệt là ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19 nên Hội nghị Trung ương 13 khóa XII và Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII đã chỉ đạo lùi thời điểm thực hiện cải cách chính sách tiền lương mới theo Nghị quyết số 27-NQ/TW vào thời điểm phù hợp.

Trong thời gian tới, Bộ Nội vụ sẽ tham mưu Chính phủ báo cáo các cấp có thẩm quyền, Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương, Quốc hội về lộ trình cải cách chính sách tiền lương.

**Phóng viên:** Vậy đến bao giờ cán bộ, công chức, viên chức mới được tăng lương theo bảng lương mới như Nghị quyết số 27-NQ/TW đề cập, thưa Bộ trưởng?

**Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà:** Để triển khai thực hiện Kết luận số 50-KL/TW của Bộ Chính trị, Thủ tướng đã giao Bộ Nội vụ xây dựng Chương trình hành động của Chính phủ để triển khai thực hiện.

Theo đó, Bộ Nội vụ đang phối hợp với các bộ, ngành, địa phương xây dựng, trình Chính phủ Nghị quyết về thực hiện Kết luận số 50-KL/TW của Bộ Chính trị. Trong đó có nhiệm vụ xây dựng, ban hành bảng lương chức vụ, bảo đảm đồng bộ, thống nhất với danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở, sửa đổi mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh.

Hiện, Chính phủ đang chỉ đạo quyết liệt Bộ Nội vụ tham mưu hoàn thành hệ thống thể chế, chính sách để thực hiện lộ trình cải cách chính sách tiền lương. Bộ Nội vụ cũng đang xây dựng bảng lương mới theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW.

Tôi hy vọng trong năm tới tình hình kinh tế trong nước khởi sắc, chúng ta sẽ bắt đầu thực hiện lộ trình cải cách tiền lương với mục tiêu “bảo đảm đời sống của người hưởng lương và gia đình người hưởng lương, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội”.

### **Phương án cải cách tiền lương**

Báo cáo về kết quả thực hiện chất vấn tại kỳ họp thứ 4, Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà cho biết, Bộ Nội vụ đã hoàn thiện báo cáo “kết quả thực hiện và lộ trình triển khai cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp” để trình cấp có thẩm quyền.

Trong đó, Bộ Nội vụ đề xuất xây dựng phương án triển khai đồng bộ các nội dung của chế độ tiền lương mới theo Nghị quyết số 27-NQ/TW.

Đó là, tăng mức lương thấp nhất của khu vực công bằng mức lương thấp nhất bình quân vùng khu vực doanh nghiệp; mở rộng quan hệ tiền lương; sắp xếp lại các chế độ phụ cấp và cơ cấu lại tỷ lệ giữa lương cơ bản và phụ cấp; bổ sung quỹ tiền thưởng.

Đồng thời, Bộ Nội vụ đề xuất phương án điều chỉnh các năm tiếp theo. Cụ thể là tiếp tục điều chỉnh mức lương thấp nhất để bù trượt giá và có phần cải thiện theo mức tăng trưởng GDP cho đến khi đạt mức lương tối thiểu cao hơn mức lương thấp nhất của vùng I (vùng cao nhất) của khu vực doanh nghiệp như mục tiêu đã đề ra tại Nghị quyết số 27-NQ/TW.

### **\* Bộ trưởng Nội vụ: Không thể bênh cán bộ không dám làm, sợ sai**

Bộ trưởng Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà khẳng định, không thể bênh vực, bao che với các biểu hiện sợ sai, không dám làm của một bộ phận cán bộ, công chức.

Phát biểu trong phiên thảo luận tổ về kinh tế xã hội sáng ngày 25/5, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà cho biết, hiện nay có tình trạng không ít cán bộ, công chức, viên chức làm việc cầm chừng, đùn đẩy, né tránh, thiếu trách nhiệm, sợ sai trong thực thi công vụ.

Bộ trưởng cho biết: "Về biểu hiện tôi không nói và cần thiết sẽ giải trình tại phiên thảo luận hội trường tới đây. Nhưng phải xác định đây là những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị. Bởi đùn đẩy, né tránh, thiếu trách nhiệm, sợ sai trong thực thi công vụ ở một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức đã vi phạm các quy định theo nghị quyết của Đảng, trước

hết là Nghị quyết số 04-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI, XII về xây dựng và chỉnh đốn Đảng".

Theo Bộ trưởng, những biểu hiện này cũng vi phạm các quy định của Luật Chính quyền địa phương, Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Cán bộ, công chức.

"Phải khẳng định như vậy và có thái độ rất rõ ràng về biểu hiện này. Chúng ta không thể bênh che với các biểu hiện này trong bối cảnh đất nước đang rất khó khăn, tình trạng như vậy làm cản trở phát triển kinh tế - xã hội. Làm giảm niềm tin của Nhân dân với đội ngũ cán bộ, công chức trong hệ thống hành chính Nhà nước", Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà chia sẻ.

Bộ trưởng cho biết, thời gian vừa qua, Thủ tướng Chính phủ rất quan tâm vấn đề này, Chính phủ đã có rất nhiều chỉ thị như chỉ thị, công điện về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính Nhà nước.

### **Xóa bỏ nhận thức "không làm thì không sai"**

Để giải quyết vấn đề này, Bộ trưởng Nội vụ cho biết, có 5 nhóm nhiệm vụ giải pháp.

Về tư tưởng, nhận thức, Bộ trưởng nhấn mạnh đây là giải pháp hàng đầu, đẩy mạnh giáo dục chính trị, tư tưởng, thực hiện nghiêm túc các nghị quyết của Đảng, pháp luật liên quan đến trách nhiệm, quyền hạn của từng cơ quan, đơn vị, đặc biệt là trách nhiệm, nhiệm vụ mà công chức phải thực hiện.

Đặc biệt, Bộ trưởng khẳng định "phải xóa bỏ nhận thức của một bộ phận công chức là 'không làm thì không sai, thà đứng trước hội đồng kỷ luật còn hơn đứng trước tòa'. Đây là nhận thức rất nguy hiểm, ảnh hưởng rất lớn xây dựng công vụ, chức trách nhiệm vụ của cán bộ, công chức". Bộ trưởng cho biết, trong bối cảnh hiện nay, hơn lúc nào hết phải vượt lên khó khăn, thách thức để thực hiện nhiệm vụ này.

Nhóm giải pháp là xây dựng và hoàn thiện thể chế, Bộ trưởng phân tích, hệ thống chính sách có mặt còn chông chéo, mâu thuẫn, chưa phù hợp với yêu cầu thực tiễn nên quá trình thực thi công vụ cũng sẽ có khó khăn, rào cản, vướng mắc.

Khi thực hiện nhiệm vụ liên quan đến các lĩnh vực như đầu tư, tài chính, ngân sách, đầu tư công, phát triển doanh nghiệp... dễ dẫn đến sai khi cán bộ, công chức thực thi chưa hiểu, nhận thức hết quy định của pháp luật, dễ dẫn đến tâm lý sợ sai.

Do đó, Bộ trưởng cho rằng, hoàn thiện thể chế là rất quan trọng, cần đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, rà soát bãi bỏ các quy định hoặc thói quen phải xin ý kiến, thỏa thuận, xin chủ trương, thống nhất... Bộ trưởng cho biết đang cho rà soát lại để khắc phục.

Bộ trưởng thông tin: "Chúng tôi tập trung rất cao, tham mưu cho Chính phủ để ban hành nghị định về khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Tuy nhiên, vướng rất nhiều quy định của pháp luật".

Có những nghị định, nghị quyết này sẽ đầy đủ tất cả cơ sở hành lang pháp lý, khi đó mới bảo vệ được cán bộ, nếu không cũng rất khó, vì có những quy định trong một số luật đều vướng hết.

Bộ trưởng cho rằng, nếu không có nghị quyết của Quốc hội thì "không thể xé rào, vượt rào thực hiện việc này được".

Ngoài ra, Bộ Nội vụ cũng đang nghiên cứu để sửa đổi Luật cán bộ, công chức, viên chức, bởi những nội dung liên quan đến khuyến khích, bảo vệ cán bộ thì phải đưa vào luật này, đây là hành lang pháp lý quan trọng để cán bộ công chức dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà cũng cho rằng, cần xác định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan tổ chức. "Suy cho cùng vai trò và trách nhiệm của người đứng đầu trong dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm và kiên quyết mạnh tay xử lý cán bộ có biểu hiện nêu trên là rất cần thiết và là quyết định, không thể đổ cho ai được", Bộ trưởng nhấn mạnh.

Bà Trà dẫn chứng, cơ quan từ trung ương đến địa phương ở đâu có người đứng đầu dám làm, dám chịu trách nhiệm thì ở đó vẫn phát triển, thực tiễn đã chứng minh điều đó, ví dụ trong đầu tư công ở một số địa phương làm rất tốt.

*Nguồn: vietnamnet.vn*

## **ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC CẤP PHIẾU LÝ LỊCH TƯ PHÁP: CÓ THỂ TIẾT KIỆM 1.687 TỶ ĐỒNG/NĂM**

Chiều ngày 22/5, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Trần Văn Sơn chủ trì cuộc làm việc với Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư về thực hiện đơn giản hóa thủ tục cấp phiếu lý lịch tư pháp.

### **Có tình trạng lạm dụng yêu cầu cấp phiếu lý lịch tư pháp**

Phát biểu tại Hội nghị, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Trần Văn Sơn cho biết, thời gian qua có nhiều phản ánh về thủ tục cấp phiếu lý lịch tư pháp tại nhiều địa phương gây phiền hà cho người dân.

Trước tình hình đó, Thủ tướng Chính phủ giao Văn phòng Chính phủ họp với các Bộ, cơ quan liên quan để bàn về các giải pháp cải cách hành chính đối với cấp lý lịch tư pháp. Vì vậy, cuộc họp sẽ xem xét về quy định thủ tục cấp lý lịch tư pháp, thực trạng cấp phiếu lý lịch tư pháp, từ đó có giải pháp đơn giản hóa, cải cách với thủ tục này.

Theo Cục trưởng Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (Văn phòng Chính phủ) Ngô Hải Phan số lượng phiếu lý lịch tư pháp được cấp qua các năm như sau: Năm 2021 cấp xấp xỉ 467.000 phiếu; năm 2022 là trên 1 triệu phiếu; trong 4 tháng đầu năm 2023 là 375.000 phiếu.

Trong đó, theo số liệu thống kê, hồ sơ thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của Sở Tư pháp chiếm hơn 90% số lượng phiếu lý lịch tư pháp đã cấp. Hồ sơ thuộc thẩm quyền của Trung tâm lý lịch tư pháp Quốc gia chiếm tỷ lệ rất ít, dưới 10%, như: Năm 2021 là 42.008/446.627 phiếu (chiếm tỷ lệ 9,4%); 6 tháng đầu năm 2022 là 27.844/479.372 (chiếm tỷ lệ 5,8%).

Lượng phiếu lý lịch tư pháp đã được cấp tập trung vào một số tỉnh, thành phố, như năm 2021: TP. Hà Nội 46.726 phiếu (trung bình 3.894 phiếu/tháng) chiếm tỷ lệ 10,4%; TP. Hồ

Chí Minh 46.673 (trung bình 3.889 phiếu/tháng) chiếm tỷ lệ xấp xỉ 10,4%; Nghệ An 26.840 phiếu (trung bình 2.237 phiếu/tháng) chiếm tỷ lệ 0,6%; ít nhất là Cao Bằng 774 phiếu, Lai Châu 867 phiếu.

Cục trưởng Ngô Hải Phan nêu thực tế thực hiện còn có tình trạng lạm dụng yêu cầu cấp phiếu lý lịch tư pháp. Trong khi đó, việc gia tăng do nhu cầu du học, xuất khẩu lao động, các hoạt động sản xuất không đáng kể.

Nguyên nhân chính là do nhiều cơ quan, doanh nghiệp lạm dụng yêu cầu người lao động nộp phiếu lý lịch tư pháp trong hồ sơ xin việc, như: Tài xế của những hãng taxi công nghệ, người làm công việc bảo vệ, ban quản trị nhà chung cư, một số ngành như cầm đồ, kinh doanh khách sạn, các cá nhân thuộc các tổ chức liên quan đến các hội...

Bên cạnh đó, Luật không quy định thời hạn sử dụng, nhưng có nơi lại yêu cầu người lao động cứ 6 tháng phải xin phiếu mới, khiến số lượng yêu cầu cấp phiếu tăng vọt. Chỉ 4 tháng đầu năm 2023, số phiếu cấp trên toàn quốc đã gần bằng số phiếu của cả năm 2021. Dẫn đến tốn kém, lãng phí rất lớn cho người lao động và cơ quan Nhà nước.

### **Tích hợp dữ liệu với VNEID, phân cấp cho Sở Tư pháp, kết nối cơ sở dữ liệu của Bộ Công an**

Mặc dù việc cấp phiếu lý lịch tư pháp thời gian qua đã có nhiều kết quả tích cực, cơ bản đáp ứng nhu cầu xin cấp phiếu lý lịch tư pháp của người dân, tổ chức, tuy nhiên vẫn còn có một số hạn chế như: Quy trình thực hiện cấp phiếu lý lịch tư pháp còn qua nhiều bước, tầng nấc, chưa phân cấp triệt để, dẫn đến không tạo được sự chủ động, có dấu hiệu "đùn đẩy trách nhiệm", kéo dài thời gian, chi phí thực hiện...

Việc kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu phục vụ khai thác để cấp phiếu lý lịch tư pháp giữa Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp và Cơ sở dữ liệu ngành công an chưa được triển khai đồng bộ với quá trình đưa vào vận hành Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Để việc cấp phiếu lý lịch tư pháp được hiệu quả, đơn giản, thuận lợi, khắc phục những hạn chế như trong thời gian vừa qua, Cục Kiểm soát thủ tục hành chính đề xuất một số phương án như: Phân cấp triệt để cho Sở Tư pháp trong khai thác Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp để phục vụ cấp phiếu lý lịch tư pháp nhằm cắt giảm các bước phối hợp không cần thiết.

Phương án tiếp theo được ông Ngô Hải Phan nêu là kết nối Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp với Cơ sở dữ liệu tàng thư về án tích do Bộ Công an quản lý, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Bên cạnh đó là phương án phân cấp cho Sở Tư pháp sẽ giảm thời gian đề nghị Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia và thời gian chờ đợi Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia trả lời (dự kiến khoảng 3 - 5 ngày làm việc). Chi phí tiết kiệm của xã hội tối thiểu là 1 triệu phiếu/năm, tức là tiết kiệm khoảng 663 tỷ đồng/năm.

Đối với phương án kết nối Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp với Cơ sở dữ liệu tàng thư về án tích do Bộ Công an quản lý, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, từ đó cho phép cơ quan Nhà nước khai thác phục vụ quản lý Nhà nước và người dân sử dụng VNEID để chủ động khai thác, xuất trình, chứng minh khi cần thiết thay thế cho việc nộp bản giấy phiếu lý lịch tư pháp

nhu hiện nay, giúp giảm đối tượng phải cung cấp phiếu này khoảng ít nhất 70%. Chi phí tiết kiệm cho phương án này được tính toán có thể tiết kiệm 1.687 tỷ đồng/năm.

Tại Cuộc làm việc, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Khánh Ngọc cho rằng, ngoài các đề xuất của Cục Kiểm soát thủ tục hành chính thì cần các giải pháp rà soát các văn bản pháp luật. Cụ thể, lĩnh vực nào trong quy định đang yêu cầu cấp phiếu lý lịch tư pháp mà thực sự không cần thiết thì cần lược bỏ bớt.

Ý kiến của các đơn vị cũng cho rằng đây là liên quan đến vấn đề thực thi và có tình trạng lạm dụng yêu cầu cấp phiếu lý lịch tư pháp. Hiện nay, có 151 thủ tục hành chính có yêu cầu cấp phiếu lý lịch tư pháp thuộc quản lý của 12 Bộ, ngành, vì vậy 12 Bộ, ngành nên rà soát 151 thủ tục hành chính có yêu cầu cấp phiếu lý lịch tư pháp, từ đó có phương án đơn giản hóa yêu cầu cấp lý lịch tư pháp.

Kết luận tại Cuộc làm việc, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Trần Văn Sơn nhấn mạnh yêu cầu đơn giản hóa thủ tục cấp phiếu lý lịch tư pháp là cần thiết và xuất phát từ thực tế cuộc sống khi người dân dân phản ánh nhiều về việc quá tải và lạm dụng việc yêu cầu cấp phiếu lý lịch tư pháp. Các đơn vị tiếp tục phối hợp chặt chẽ để giảm thủ tục cấp phiếu lý lịch tư pháp cho người dân và doanh nghiệp. Văn phòng Chính phủ sẽ phối hợp với các bộ, cơ quan tổng hợp nội dung, đề xuất phương án để báo cáo Chính phủ.

*Nguồn: baohinhphu.vn*

## KHO BẠC NHÀ NƯỚC: ĐƯA DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TỚI VÙNG KHÓ KHĂN

Kho bạc Nhà nước đang đẩy mạnh giao dịch trên dịch vụ công trực tuyến giúp đơn vị sử dụng ngân sách không mất thời gian đi lại nhưng vẫn kịp thời gửi hồ sơ thanh toán vốn đến kho bạc.

Dịch vụ công trực tuyến được Kho bạc Nhà nước triển khai thí điểm từ năm 2016 và phủ sóng diện rộng tới tất cả các đơn vị Kho bạc Nhà nước tỉnh, thành phố vào đầu năm 2018. Dịch vụ công trực tuyến đã trở thành kênh giao dịch hiện đại, giúp các đơn vị sử dụng ngân sách thuận lợi trong giao dịch.

Qua gần 5 năm nỗ lực từ thực hiện thí điểm đến triển khai diện rộng trên cả nước, đến nay Kho bạc Nhà nước đã cung cấp 100% thủ tục hành chính mức độ 4 (9 thủ tục) lên dịch vụ công trực tuyến và 100% đơn vị sử dụng ngân sách thuộc đối tượng bắt buộc tham gia dịch vụ công trực tuyến. Trung bình mỗi ngày phát sinh khoảng 150.000 giao dịch, ngày cao điểm 200.000 giao dịch qua dịch vụ công trực tuyến.

Kho bạc Nhà nước đã phối hợp với Văn phòng Chính phủ để tích hợp dịch vụ công trực tuyến của Kho bạc Nhà nước lên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với Cổng dịch vụ công quốc gia phục vụ thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính trong giải quyết thủ tục hành chính.



Để đáp ứng nhu cầu tra cứu thông tin của đơn vị sử dụng ngân sách, Kho bạc Nhà nước đã tiến hành xây dựng và cung cấp ứng dụng trên nền tảng thiết bị di động, cho phép chủ tài khoản, kế toán trưởng của đơn vị giao dịch có thể nhận, tra cứu thông tin về biến động số dư tài khoản, trạng thái xử lý hồ sơ giao dịch qua điện thoại thông minh.

Theo các chuyên gia kinh tế, trong gần 5 năm qua, Kho bạc Nhà nước đã thực hiện tốt việc giám sát, quản trị vận hành, đảm bảo hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoạt động thông suốt, ổn định phục vụ các đơn vị sử dụng ngân sách tham gia dịch vụ công trực tuyến được thuận lợi, nhanh chóng và hiệu quả, đáp ứng được lượng người sử dụng rất lớn trong cùng một thời điểm.

Việc triển khai dịch vụ công trực tuyến của Kho bạc Nhà nước đã cung cấp thêm kênh giao dịch điện tử, là một bước tiến lớn trong việc hình thành kho bạc điện tử, là bước cải cách hành chính mạnh mẽ của Kho bạc Nhà nước theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Tài chính, đáp ứng được các chủ trương định hướng chiến lược, các hạng mục nghiệp vụ theo cấu trúc hệ thống chính phủ điện tử.

Để phát huy các tiện ích của dịch vụ công trực tuyến mang lại, đặc biệt để giúp các đơn vị sử dụng ngân sách tại các vùng sâu, vùng xa, giao thông đi lại còn nhiều khó khăn, các đơn vị Kho bạc Nhà nước đang nỗ lực đẩy mạnh giao dịch trên dịch vụ công trực tuyến để giúp các đơn vị sử dụng ngân sách nhiều thuận lợi hơn nữa trong giao dịch với kho bạc.

*Nguồn: ttxvn/bnews.vn*

## MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

**\* Bộ Nội vụ đang lấy ý kiến Nhân dân vào dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2018/NĐ-CP ngày 16/4/2018 về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính**

Theo đó, Bộ Nội vụ cho biết, căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 54/2018/NĐ-CP ngày 16/4/2018 hướng dẫn việc lấy ý kiến cử tri về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính làm cơ sở pháp lý thực hiện việc lấy ý kiến cử tri về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính, bảo đảm quyền công dân theo quy định của Hiến pháp năm 2013 và các văn bản pháp luật liên quan.

Tuy nhiên, cùng với những kết quả đạt được nêu trên, quá trình triển khai thi hành Nghị định số 54/2018/NĐ-CP đã bộc lộ bất cập, vướng mắc liên quan đến quy định về số lượng người dân là cử tri được lấy ý kiến; đồng thời một số quy định mới được ban hành trong Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở cần được cụ thể hóa và quy định thống nhất tại Nghị định của Chính phủ, cụ thể như sau:

Nghị định số 54/2018/NĐ-CP quy định cử tri được lấy ý kiến là công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có đăng ký thường trú tại đơn vị hành chính cấp xã chịu

ảnh hưởng trực tiếp của việc thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới hành chính. Trong khi đó, theo sự phát triển kinh tế - xã hội và tốc độ đô thị hóa thì nhiều đơn vị hành chính ở nước ta hiện nay (như: một số đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Bình Dương, tỉnh Bắc Ninh,...) có dân số tạm trú chiếm tỷ trọng lớn trong quy mô dân số địa phương, trong đó nhiều người dân có đăng ký tạm trú thời gian dài, chịu tác động, ảnh hưởng trực tiếp từ việc thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính.

Ngày 10/11/2022, Quốc hội đã thông qua Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở. Luật này đã quy định mọi công dân thực hiện dân chủ tại xã, phường, thị trấn, tại thôn, tổ dân phố nơi mình cư trú (Điều 4) mà không phân biệt thường trú hay tạm trú.

Đồng thời, Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07/11/2022 của Chính phủ quy định chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã quy định "người thực tế thường xuyên ăn, ở tại hộ tính đến thời điểm thống kê đã được 06 tháng trở lên" được tính vào "nhân khẩu thực tế thường trú" của hộ gia đình (Phụ lục I).

Như vậy, việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2018/NĐ-CP để điều chỉnh phạm vi cử tri được tham gia ý kiến về việc thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính là cần thiết nhằm bảo đảm tính đồng bộ của hệ thống pháp luật, tạo điều kiện tối đa để công dân thực hiện quyền làm chủ, khuyến khích sự tham gia và ý thức trách nhiệm của mỗi công dân đối với các công việc chung của cộng đồng, làm cơ sở để các cơ quan có thẩm quyền xem xét ban hành và tổ chức thực hiện các chính sách có tính khả thi, hợp lý, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người dân.

Dự thảo Nghị định gồm 04 Điều, trong đó Điều 1 quy định về nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 54/2018/NĐ-CP, Điều 2 quy định chuyển tiếp, Điều 3 và Điều 4 quy định hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện.

Cụ thể, sửa đổi, bổ sung Điều 2 Nghị định số 54/2018/NĐ-CP theo hướng bổ sung đối tượng là cử tri được lấy ý kiến bao gồm cả những người đăng ký tạm trú từ 06 tháng trở lên. Việc sửa đổi, bổ sung này căn cứ quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và Nghị định số 94/2022/NĐ-CP.

Sửa đổi, bổ sung các Khoản 2, 3, 4 Điều 4 Nghị định số 54/2018/NĐ-CP để đồng bộ và phù hợp với khái niệm cử tri đã được sửa đổi, bổ sung.

Sửa đổi, bổ sung Khoản 5 Điều 4 Nghị định số 54/2018/NĐ-CP theo hướng sửa cụm từ "thay đổi nơi cư trú đến đơn vị hành chính khác" thành cụm từ "xóa đăng ký thường trú hoặc xóa đăng ký tạm trú tại đơn vị hành chính cấp xã chịu ảnh hưởng trực tiếp của việc thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính" để cập nhật và phù hợp với quy định tại Điều 24 và Điều 29 Luật Cư trú năm 2020.

**\* Bộ Nội vụ đang lấy ý kiến của Nhân dân vào dự thảo Thông tư hướng dẫn thực hiện điều chỉnh mức trợ cấp hằng tháng từ ngày 01/7/2023 đối với cán bộ xã, phường, thị trấn đã nghỉ việc theo Quyết định số 130-CP ngày 20/6/1975 của Hội đồng Chính phủ và Quyết định số 111-HĐBT ngày 13/10/1981 của Hội đồng Bộ trưởng.**

Theo dự thảo, đối tượng áp dụng là cán bộ xã, phường, thị trấn đã nghỉ việc hưởng trợ cấp hằng tháng theo Quyết định số 130-CP ngày 20/6/1975 của Hội đồng Chính phủ và Quyết định số 111-HĐBT ngày 13/10/1981 của Hội đồng Bộ trưởng (sau đây gọi là cán bộ xã già yếu đã nghỉ việc).

Bộ Nội vụ đề xuất, từ ngày 01/7/2023, thực hiện điều chỉnh mức trợ cấp hằng tháng đối với cán bộ xã già yếu đã nghỉ việc theo quy định tại Điều 2 Nghị định số..... /2023/NĐ-CP ngày.... tháng.... năm 2023 của Chính phủ điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng như sau: Tăng 12,5% mức trợ cấp hằng tháng so với mức trợ cấp được hưởng tại thời điểm tháng 6 năm 2023 đối với các đối tượng nêu trên.

Mức trợ cấp hằng tháng được hưởng từ ngày 01/7/2023 theo công thức tính như sau:

Mức trợ cấp hằng tháng được hưởng từ ngày 01/7/2023 = Mức trợ cấp được hưởng tại thời điểm tháng 6 năm 2023 x 1,125

Trong đó: Mức trợ cấp được hưởng tại thời điểm tháng 6/2023 là mức trợ cấp quy định tại Khoản 2 Điều 2 Thông tư số 02/2022/TT-BNV ngày 29/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện điều chỉnh mức trợ cấp hằng tháng từ ngày 01/01/2022 đối với cán bộ xã, phường, thị trấn đã nghỉ việc theo Quyết định số 130-CP ngày 20/6/1975 của Hội đồng Chính phủ và Quyết định số 111-HĐBT ngày 13/10/1981 của Hội đồng Bộ trưởng.

Mức trợ cấp hằng tháng đối với cán bộ xã già yếu đã nghỉ việc sau khi điều chỉnh theo quy định mà thấp hơn 3.000.000 đồng/tháng thì được tăng thêm mức trợ cấp như sau:

Tăng thêm 300.000 đồng/người/tháng đối với những người có mức trợ cấp hằng tháng dưới 2.700.000 đồng/người/tháng.

Tăng lên bằng 3.000.000 đồng/người/tháng đối với những người có mức trợ cấp hằng tháng từ 2.700.000 đồng/người/tháng đến dưới 3.000.000 đồng/người/tháng.

Căn cứ quy định nêu trên, mức trợ cấp hằng tháng được hưởng từ ngày 01/7/2023 (đã làm tròn số) đối với cán bộ xã già yếu đã nghỉ việc như sau:

Đối với cán bộ nguyên là Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã: 2.782.000 đồng/tháng;

Đối với cán bộ nguyên là Phó Bí thư, Phó Chủ tịch, Thường trực Đảng ủy, Ủy viên thư ký Ủy ban nhân dân, Thư ký Hội đồng nhân dân xã, Xã đội trưởng, Trưởng công an xã: 2.700.000 đồng/tháng;

Đối với các chức danh còn lại: 2.517.000 đồng/tháng.

**\* Bộ Nội vụ đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư bãi bỏ một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan, hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.**

Bộ Nội vụ dự kiến bãi bỏ một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan, hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

Cụ thể, Bộ Nội vụ dự kiến bãi bỏ toàn bộ các Thông tư sau đây:

1. Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

2. Thông tư số 05/2012/TT-BNV ngày 24/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

3. Thông tư số 06/2013/TT-BNV ngày 17/7/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ bãi bỏ Điều 19 Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/9/2013.

4. Thông tư số 03/2015/TT-BNV ngày 10/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung Điều 9 Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

5. Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 và Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn, bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và việc tổ chức thi nâng ngạch công chức.

6. Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức.

7. Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức.

8. Thông tư số 04/2015/TT-BNV ngày 31/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ

Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức.

9. Thông tư số 15/2001/TT-BTCCBCP ngày 11/4/2001 của Bộ trưởng, Trưởng Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ (nay là Bộ trưởng Bộ Nội vụ) hướng dẫn thực hiện Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp.

10. Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập của Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức; Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức; Thông tư số 15/2001/TT-BTCCBCP ngày 11/4/2001 của Bộ trưởng, Trưởng Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ (nay là Bộ trưởng Bộ Nội vụ) hướng dẫn thực hiện Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp.

**\* Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đang dự thảo Nghị định quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể.**

Theo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, quá trình xét tặng danh hiệu "Nghệ nhân nhân dân", "Nghệ nhân ưu tú" trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể cho thấy còn một số bất cập như: Đối tượng nghệ nhân nghề thủ công truyền thống có thể nộp hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu ở cả lĩnh vực lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì công tác xét tặng (xét theo loại hình tri thức dân gian) hoặc đề nghị xét tặng danh hiệu ở lĩnh vực thủ công mỹ nghệ do Bộ Công Thương chủ trì công tác xét tặng. Điều này dẫn đến việc cùng danh hiệu vinh dự Nhà nước "Nghệ nhân nhân dân", "Nghệ nhân ưu tú" đang có sự bất cập, chòng chéo, trùng lặp về đối tượng xét tặng mặc dù tiêu chí để xét danh hiệu của 2 lĩnh vực này có những điểm khác biệt.

Bên cạnh đó, căn cứ xác định mốc thời gian hoạt động trong nghề, số lượng học trò đào tạo được, giải thưởng do cơ quan nào khen tặng chưa được quy định rõ ràng.

Nghị định số 62/2014/NĐ-CP cũng chưa quy định "thời gian hoạt động liên quan đến việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể" là thời gian được tính như thế nào dẫn đến khó xác định được và việc xác định cũng không thống nhất tiêu chuẩn về thời gian để xét tặng.

Trong trình tự làm việc của Hội đồng cấp tỉnh chưa đề cập đến trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu "Nghệ nhân nhân dân", "Nghệ nhân ưu tú" trong lĩnh vực di sản

văn hóa phi vật thể phải đạt từ 75% ý kiến đồng ý của cộng đồng dân cư. Ngoài ra, một số Hội đồng cấp tỉnh chưa ưu tiên mời các cá nhân có chuyên môn cao liên quan đến lĩnh vực chuyên ngành; thiếu các nhà nghiên cứu về loại hình di sản văn hoá phi vật thể tham gia Hội đồng.

Nghị định số 62/2014/NĐ-CP quy định "Trong một kỳ xét tặng, thành viên Hội đồng cấp tỉnh không đồng thời là thành viên Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ, Hội đồng cấp Nhà nước" là chưa phù hợp vì thực tế qua 3 đợt xét tặng vừa qua, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã rất khó khăn để mời thành viên tham gia Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ và Hội đồng cấp Nhà nước, hầu hết các chuyên gia có uy tín nghề nghiệp tại các khu vực, vùng miền đã tham gia Hội đồng cấp tỉnh. Việc các chuyên gia có thể tham gia nhiều cấp Hội đồng là do uy tín nghề nghiệp cá nhân của từng người. Những thảo luận, đánh giá của họ tại Hội đồng có thể sẽ giúp các thành viên khác trong Hội đồng có cái nhìn toàn diện, khách quan hơn khi xem xét hồ sơ.

Theo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, việc xây dựng hồ sơ đòi hỏi phải có minh chứng như: băng, đĩa hình, ảnh mô tả tri thức và kỹ năng đang nắm giữ, hoặc các giấy tờ liên quan tới giải thưởng... các nghệ nhân có nhưng rất ít và nếu có thì làm thất lạc. Trong quá trình xây dựng hồ sơ không đủ tính thuyết phục do còn thiếu nhiều minh chứng nên hồ sơ bị loại dù thực tế bản thân có nhiều đóng góp cho việc trao truyền di sản văn hóa phi vật thể (nhiều hồ sơ kê khai rất sơ sài, nội dung chung chung, khó phân biệt được sự đóng góp của từng nghệ nhân trong cùng một thôn, xã hoặc câu lạc bộ).

Ngoài ra, Bản tóm tắt thành tích của Hội đồng cấp tỉnh chưa thể hiện rõ tri thức và kỹ năng mà nghệ nhân đang nắm giữ cũng như quá trình thực hành di sản của nghệ nhân (thiếu các mốc thời gian cụ thể trong quá trình thực hành, thời gian bắt đầu truyền dạy học trò).

Từ những lý do nêu trên, để triển khai thi hành hiệu quả Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và bảo đảm quy trình, thủ tục xét tặng danh hiệu "Nghệ nhân nhân dân", "Nghệ nhân ưu tú" trong lĩnh vực di sản văn hoá phi vật thể, theo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, việc xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 62/2014/NĐ-CP là cần thiết.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã dự thảo Nghị định quy định về xét tặng danh hiệu "Nghệ nhân nhân dân", "Nghệ nhân ưu tú" trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể gồm 5 Chương, 19 Điều.

Bên cạnh những quy định chung, dự thảo đã nêu rõ những quy định cụ thể về: Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu "Nghệ nhân nhân dân", "Nghệ nhân ưu tú" trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể; Hội đồng xét tặng danh hiệu "Nghệ nhân nhân dân", "Nghệ nhân ưu tú" trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể; hồ sơ, quy trình và thủ tục đề nghị xét tặng danh hiệu "Nghệ nhân nhân dân", "Nghệ nhân ưu tú" trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể...

Nghệ nhân là người nắm giữ và thực hành ở trình độ cao những hiểu biết, kỹ năng, kỹ thuật về di sản văn hóa phi vật thể.

Theo dự thảo, danh hiệu "Nghệ nhân nhân dân" trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể được tặng cho nghệ nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây: 1. Trung thành với Tổ quốc; chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. 2. Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu trong cuộc sống; tâm huyết, tận tụy với nghề, được đồng nghiệp và Nhân dân mến

mộ, kính trọng; đào tạo được cá nhân đang tham gia bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể. 3. Có tài năng, kỹ năng nghề nghiệp đặc biệt xuất sắc, có cống hiến to lớn, tiêu biểu cho sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị loại hình di sản văn hóa phi vật thể do mình đang nắm giữ; mẫu mực trong thực hành, bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể thể hiện ở việc nắm giữ, thực hành kỹ năng, hiểu biết, bí quyết thực hành di sản văn hóa phi vật thể; có sản phẩm tinh thần hoặc vật chất có giá trị về lịch sử, văn hóa, khoa học, nghệ thuật, thẩm mỹ, kỹ thuật, góp phần vào bảo vệ và làm giàu các giá trị của di sản, phát triển văn hóa, kinh tế, xã hội của đất nước. 4. Có thời gian hoạt động liên quan đến việc bảo vệ và phát huy giá trị văn hóa phi vật thể liên tục hoặc cộng dồn từ 20 năm trở lên và đã được Nhà nước tặng danh hiệu "Nghệ nhân ưu tú" trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể.

Danh hiệu "Nghệ nhân ưu tú" trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể được tặng cho nghệ nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây: a) Các tiêu chuẩn quy định tại mục (1) và (2) nêu trên; b) Có tài năng, kỹ năng nghề nghiệp đặc biệt xuất sắc, có cống hiến lớn, tiêu biểu cho sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể do mình đang nắm giữ; mẫu mực trong thực hành, bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể thể hiện ở việc nắm giữ, thực hành kỹ năng, hiểu biết, bí quyết thực hành di sản văn hóa phi vật thể; có sản phẩm tinh thần hoặc vật chất có giá trị về lịch sử, văn hóa, khoa học, nghệ thuật, thẩm mỹ, kỹ thuật, góp phần vào bảo vệ và làm giàu các giá trị của di sản, phát triển văn hóa, kinh tế, xã hội của cộng đồng địa phương; c) Có thời gian hoạt động liên quan đến việc bảo vệ và phát huy giá trị văn hóa phi vật thể liên tục hoặc cộng dồn từ 15 năm trở lên.

Dự thảo nêu rõ, cá nhân được tặng danh hiệu "Nghệ nhân nhân dân", "Nghệ nhân ưu tú" trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể được nhận Huy hiệu, Giấy chứng nhận của Chủ tịch nước, tiền thưởng và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Cá nhân có nghĩa vụ giữ gìn hiện vật khen thưởng; không ngừng hoàn thiện tri thức, kỹ năng; tích cực thực hành và tham gia vào hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể.

**\* Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đang dự thảo Nghị định quy định về bảo hiểm xã hội tai nạn lao động theo hình thức tự nguyện đối với người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động.**

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cho biết, người lao động làm việc không theo Hợp đồng lao động chiếm đa số trong lực lượng lao động của nước ta hiện nay (tính đến hết Quý I năm 2023 là 33 triệu người), góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế, xã hội của đất nước. Tuy nhiên, đang có nhiều người lao động trong khu vực này bị tai nạn lao động nghiêm trọng trong quá trình lao động. Chỉ tính riêng số người làm việc không theo hợp đồng lao động bị chết do tai nạn lao động trong 5 năm qua, bình quân mỗi năm là trên 2.000 người (gấp gần 2 lần khu vực người lao động có quan hệ lao động).

Khi bị tai nạn lao động họ cũng cần được chữa trị và có các khoản hỗ trợ để giảm bớt những khó khăn trong cuộc sống. Vì vậy, trên cơ sở kế thừa và phát triển các quy định từ Bộ luật lao động 2012, Luật An toàn, vệ sinh lao động 2015 đã quy định rộng hơn về chính sách

của nhà nước trong việc chủ động phòng ngừa tai nạn lao động, áp dụng cho cả những người làm việc không theo hợp đồng lao động; đồng thời tại điểm c Khoản 3 Điều 6 Luật an toàn, vệ sinh lao động quy định: "Người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động có quyền tham gia bảo hiểm tai nạn lao động theo hình thức tự nguyện do Chính phủ quy định".

"Bảo hiểm tai nạn lao động theo hình thức tự nguyện" hiện đã có các sản phẩm bảo hiểm thương mại về tai nạn lao động ở Việt Nam đang được các doanh nghiệp bảo hiểm cung cấp qua hình thức bảo hiểm sức khỏe theo Luật Kinh doanh bảo hiểm và các văn bản hướng dẫn, quy định chi tiết Luật này, góp phần thực hiện chính sách bảo hiểm tai nạn lao động theo hình thức tự nguyện. Tuy nhiên, do bảo hiểm thương mại với mục tiêu lợi nhuận, nên có những hạn chế nhất định trong việc thực hiện mục tiêu bảo đảm an sinh cho người bị nạn và thân nhân của họ (như thiếu chế độ chi dài hạn để bù đắp tổn thất về thu nhập; người nghèo thường không có điều kiện tham gia; phải đóng theo thời hạn cam kết ngay cả khi không có việc làm...).

Bảo hiểm xã hội tự nguyện đối với tai nạn lao động ở Việt Nam hiện chưa có. Vì vậy, cần xây dựng các chế độ bảo hiểm xã hội tự nguyện về tai nạn lao động, trên cơ sở khắc phục các hạn chế của bảo hiểm thương mại, đồng thời kế thừa tính ưu việt bảo hiểm xã hội bắt buộc về tai nạn lao động trong việc bảo đảm an sinh xã hội.

Theo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, việc ban hành Nghị định quy định về bảo hiểm xã hội tự nguyện về tai nạn lao động cho người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động là cần thiết, góp phần đồng bộ các chính sách trong bảo đảm an sinh xã hội theo quy định tại Điều 34 và Điều 59 của Hiến pháp năm 2013.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã dự thảo Nghị định quy định về bảo hiểm xã hội tai nạn lao động theo hình thức tự nguyện đối với người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động gồm 6 Chương, 39 Điều trên cơ sở kế thừa một phần các quy định của bảo hiểm xã hội bắt buộc về tai nạn lao động tại Luật An toàn, vệ sinh lao động, Luật Bảo hiểm xã hội; đồng thời sửa đổi, bổ sung để phù hợp với phương thức quản lý bảo hiểm tự nguyện và điều kiện thực tế triển khai.

Bên cạnh các quy định chung, dự thảo đã nêu rõ các quy định về chế độ bảo hiểm tai nạn lao động tự nguyện; quỹ bảo hiểm tai nạn lao động tự nguyện; hồ sơ, thủ tục tham gia, giải quyết chế độ bảo hiểm tai nạn lao động tự nguyện...

*Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ*



## HÀ NỘI: HIỆU QUẢ THI ĐUA CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Công tác cải cách hành chính luôn được TP. Hà Nội xác định là nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá và các cấp, ngành ra sức thi đua thực hiện tốt. Kết quả mang lại là sự hài lòng của người dân và Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) năm 2022 của thành phố đạt 89,58%, xếp vị trí thứ 3 trong 63 tỉnh, thành phố (tăng 7 bậc so với năm 2021).

### Sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ

Điểm nhấn rõ nét là Hội đồng Thi đua - Khen thưởng TP. Hà Nội đã ban hành Kế hoạch số 05/KH-HĐTĐKT ngày 20/4/2021 về tổ chức phong trào thi đua “Đẩy mạnh cải cách hành chính” trên địa bàn TP. Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025. Tiếp đó, năm 2022, TP. Hà Nội tập trung triển khai các nội dung cải cách hành chính theo Chương trình số 01-CTr/TU của Thành ủy Hà Nội về “Tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị thành phố trong sạch, vững mạnh; đẩy mạnh cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025”. Trong đó, cùng với việc nêu rõ các nội dung thi đua, còn khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức và mọi tổ chức, công dân đóng góp sáng kiến, giải pháp cho công tác cải cách hành chính.

Đáng chú ý, trong cách thức triển khai, các cơ quan, đơn vị đã chú trọng thực hiện lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, muốn đổi mới nền hành chính cần tiến hành trên cả 3 phương diện. Đó là: Không ngừng đổi mới và ngày càng tăng cường tính “Nhân dân” của bộ máy hành chính; xây dựng bộ máy của các cơ quan hành chính từ trung ương đến địa phương luôn gần dân, gọn nhẹ và hiệu quả; kiên trì xây dựng một đội ngũ cán bộ hành chính có đạo đức cách mạng và có kỹ năng hành chính tốt, ngày càng chính quy, hiện đại.

Với tinh thần đó, các đơn vị đã tập trung rà soát đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân và doanh nghiệp. Qua đó, TP. Hà Nội đã thông qua phương án đơn giản hóa 57 thủ tục hành chính (thuộc các lĩnh vực: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông - Vận tải, Quy hoạch - Kiến trúc, Khoa học và Công nghệ); ban hành 18 quyết định phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính (lĩnh vực: Tư pháp, Lao động - Thương binh và Xã hội, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường...) trong năm 2022.

Nhiều đơn vị đã sáng tạo các mô hình trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, mang lại hiệu quả thiết thực. Tiêu biểu là Ủy ban nhân dân quận Hoàn Kiếm - đơn vị dẫn đầu Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, đạt 96,08%. Có được kết quả này là do quận đã triển khai thực hiện chuyên đề “Các thủ tục hành chính không chờ” tại Ủy ban nhân dân 18 phường. Các thủ tục hành chính được thực hiện trong chuyên đề này thuộc lĩnh vực tư pháp, người dân được giải quyết và trả kết quả ngay.

### **Sự hài lòng của người dân là thước đo**

Đến Bộ phận “Một cửa” các cơ quan hành chính ở TP. Hà Nội dễ thấy, các đơn vị đều niêm yết số điện thoại, email tiếp nhận phản ánh kiến nghị của người dân về quy định hành chính. Các đơn vị còn lựa chọn những công chức có kinh nghiệm, thái độ hòa nhã làm việc tại bộ phận “một cửa”... Đó là kết quả thực hiện chỉ đạo của thành phố về việc nâng cao thái độ ứng xử, đạo đức công vụ, tinh chuyên nghiệp, tinh thần phục vụ của công chức, lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo. Hiện nay, 100% thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết theo cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”. Việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính được giám sát, kiểm soát chặt chẽ nên đã giảm thiểu tình trạng những nhiễu, chậm trễ.

Cùng với đó, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ tiếp nhận hồ sơ hành chính đã được các đơn vị quan tâm thực hiện theo quy định. Một số đơn vị có bộ phận “một cửa” khang trang, hiện đại, sạch đẹp, như: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giao thông - Vận tải, các quận, huyện: Hoàn Kiếm, Hà Đông, Hoàng Mai, Đống Đa, Đông Anh...

Phó Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Nguyễn Tây Nam (đơn vị dẫn đầu khối sở về Chỉ số cải cách hành chính năm 2022) chia sẻ, cùng với việc nâng cao chất lượng đón tiếp công dân đến giao dịch trực tiếp, Sở chỉ đạo các đơn vị tạo mã QR để người lao động quét mã qua ứng dụng Zalo khi nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, đẩy mạnh tuyên truyền để người dân hiểu và ủng hộ. Kết quả, Chỉ số hài lòng dịch vụ công của lĩnh vực bảo hiểm thất nghiệp năm 2022 đạt 99,27%, tăng 1,66% so với năm 2021.

Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng TP. Hà Nội Nguyễn Công Bằng đánh giá, các cấp, ngành, đơn vị đã sôi nổi thi đua, góp phần nâng cao Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của thành phố. Để nâng cao hơn nữa chất lượng công tác cải cách hành chính cũng như sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp, Ban Thi đua - Khen thưởng tham mưu Sở Nội vụ triển khai sớm việc đánh giá Chỉ số cải cách hành chính hằng năm của các sở, ngành, quận, huyện, thị xã (có thể trong 2 tháng đầu năm sau) để các đơn vị kịp thời rút kinh nghiệm, có giải pháp triển khai tốt hơn trong năm tiếp theo.

### **\* Tiên phong ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) giải quyết thủ tục hành chính**

Trong những năm qua, công tác cải cách hành chính của quận Cầu Giấy luôn nằm trong top đầu các quận, huyện, thị xã trên địa bàn TP. Hà Nội.

Song, không bằng lòng với những kết quả đã đạt được, quận Cầu Giấy đang triển khai hàng loạt biện pháp nhằm phục vụ tốt nhất nhu cầu của người dân và doanh nghiệp trên địa bàn.

### **Triển khai ứng dụng AI Chatbot**

Là quận trung tâm của TP. Hà Nội, quận Cầu Giấy có hơn 30 vạn dân, hơn 22.000 doanh nghiệp, hơn 9.500 hộ kinh doanh. Trung bình hàng năm, quận Cầu Giấy tiếp nhận và giải quyết hơn 9.000 hồ sơ yêu cầu, cấp phường hơn 80.000 hồ sơ yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính.

Từ kinh nghiệm thực tiễn hàng ngày, quận Cầu Giấy nhận thấy nhu cầu giải quyết thủ tục hành chính cho công dân vướng mắc nhiều nhất là ở khâu hướng dẫn, chuẩn bị hồ sơ... Nhiều

hồ sơ thừa, thiếu giấy tờ theo quy định, nộp sai thẩm quyền giải quyết. Khi công dân hiểu đầy đủ các thủ tục yêu cầu đã là hoàn thành 90% thủ tục hành chính...

Nếu giải quyết tốt khâu này, thời gian hoàn thành các thủ tục hành chính theo đúng pháp luật sẽ được đẩy nhanh hơn, giảm công sức cho cả công dân lẫn cán bộ tiếp nhận và thụ lý hồ sơ.

Thực hiện Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của Chính phủ; Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 30/12/2022 của Thành ủy Hà Nội về chuyển đổi số, xây dựng TP Hà Nội thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, quận Cầu Giấy xác định ngay từ cấp cơ sở - đơn vị tiếp xúc với công dân nhiều nhất – càng phải nỗ lực hơn và đi nhanh hơn trong quá trình chuyển đổi số.

Đặc biệt, sự xuất hiện của công nghệ ChatGPT đã đem lại cảm hứng cho quận Cầu Giấy trong việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo để hỗ trợ hỏi - đáp thủ tục hành chính.

Từ thực tế trên, Ủy ban nhân dân quận Cầu Giấy đã đăng ký với TP. Hà Nội, Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố về sáng kiến, giải pháp về ý tưởng ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) vào giải quyết thủ tục hành chính. Hiện tại, quận Cầu Giấy là đơn vị đầu tiên của TP. Hà Nội triển khai ứng dụng AI Chatbot vào hỗ trợ hỏi - đáp thủ tục hành chính.

Theo đó, AI Chatbot sẽ hỗ trợ người dân với độ tin cậy, tính sẵn sàng cao (người dân có thể hỏi - đáp 24/7), giúp tiếp cận một cách dễ dàng với dịch vụ công, đồng thời tạo tiền đề cho việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào nhiều lĩnh vực khác trên địa bàn quận. Ứng dụng hỏi - đáp thủ tục hành chính này sử dụng ngôn ngữ tự nhiên, gần với đời sống hàng ngày, do đó phù hợp với yêu cầu cũng như khả năng sử dụng của người dân.

### **Mở rộng các đối tượng phục vụ**

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Cầu Giấy Trần Việt Hà chia sẻ, trước đây, chính quyền và người dân chủ yếu trao đổi trực tiếp, điện thoại hoặc mạng xã hội, người dân phải chờ đợi, cán bộ phải trả lời nhiều câu hỏi mang tính lặp lại...

Song, giờ đây, thay vì phải tìm tòi các thủ tục hành chính qua nhiều văn bản khác nhau hay sử dụng các kênh truyền thống cần con người cụ thể để giải đáp, công dân hoàn toàn có thể hội thoại với AI Chatbot để truy vấn thông tin cần thiết.

Cùng với đó, ứng dụng AI Chatbot mà quận Cầu Giấy xây dựng cũng có khả năng đa ngôn ngữ phục vụ người nước ngoài hỏi đáp các vấn đề thủ tục hành chính, giảm tải sự hỗ trợ trực tiếp từ cán bộ công chức, giảm thiểu chi phí, giúp cho thông tin trở nên minh bạch, dễ tiếp cận hơn đối với người dân, doanh nghiệp.

Cũng theo ông Trần Việt Hà, hiện nay, chúng ta có thể lên internet tra cứu thông tin về bất cứ lĩnh vực gì nhưng điều quan trọng là những cơ sở dữ liệu thông tin đó phải sạch và đủ. "Sạch và đủ nghĩa là những nguồn dữ liệu mà người dân tìm kiếm được phải có độ tin cậy, phục vụ đầy đủ cho người dân.

Bởi, chúng ta có thể lấy thông tin ở rất nhiều nơi, rất nhanh nhưng chưa chắc thông tin đó đã sạch và đầy đủ như do chính cơ quan chuyên môn cung cấp... Và khi những thông tin

được cung cấp chưa sạch và đầy đủ, việc giải quyết các vấn đề thủ tục hành chính của người dân sẽ mất rất nhiều thời gian" - ông Trần Việt Hà nói.

Theo lãnh đạo quận Cầu Giấy, trong giai đoạn đầu ứng dụng AI Chatbot, quận sẽ triển khai trong phạm vi thủ tục hành chính của Ủy ban nhân dân quận và Ủy ban nhân dân các phường. Giai đoạn tiếp theo, quận sẽ triển khai rộng thủ tục hành chính của các ngành công an, thuế, bảo hiểm xã hội, giáo dục, du lịch... để phục vụ tốt nhất nhu cầu của người dân và doanh nghiệp trên địa bàn quận.

*Nguồn: hanoimoi.com.vn/kinhtedothi.vn*

## TP. HỒ CHÍ MINH: CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC CẦN ĐI ĐẦU TRONG VIỆC THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ

Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh vừa ban hành Kế hoạch triển khai Đề án nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác cải cách hành chính ở các sở - ngành, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2025.

Kế hoạch nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện cải cách hành chính của thành phố ổn định, đủ năng lực đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, tham mưu, triển khai cải cách hành chính nhà nước. Đồng thời, đáp ứng đi đầu trong việc thực hiện chuyển đổi số mang đến sự hài lòng cho người dân và tổ chức góp phần xây dựng chính quyền hành động, chính quyền thân thiện với Nhân dân; thực hiện nghiêm túc nội dung khuyến khích và bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, năng động, sáng tạo vì lợi ích chung trong hoạt động chỉ đạo, điều hành và tham mưu công tác cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị.

Ngoài ra, Kế hoạch cũng hướng đến mục tiêu thí điểm đổi mới phương pháp làm việc, sắp xếp nơi làm việc theo tiêu chuẩn thực hành 5S tại một số sở - ngành, quận - huyện, phường, xã, thị trấn.

Kế hoạch cũng đề ra 10 chỉ tiêu: đến cuối năm 2023 đạt trên 80%, cuối năm 2024 đạt trên 90% và đến hết năm 2025 đạt 100% cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố và 22 phòng nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, TP. Thủ Đức.

Đến cuối năm 2023 đạt trên 80%, cuối năm 2024 đạt trên 90% và đến hết năm 2025 đạt 100% cán bộ, công chức lãnh đạo các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn thành phố được bồi dưỡng, tập huấn về công tác cải cách hành chính.

Đến cuối năm 2024 đạt trên 80% và đến hết năm 2025 đạt 100% công chức, viên chức làm công tác cải cách hành chính được cung cấp các kiến thức, kỹ năng cần thiết phục vụ quá trình tham mưu, tổng hợp, hướng dẫn triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ cải cách hành chính. Đạt 100% công chức, viên chức làm công tác cải cách hành chính được tiếp cận các tài liệu, bài giảng điện tử về cải cách hành chính; được trao đổi trực tiếp kinh nghiệm cải cách hành chính với các tỉnh, thành phố trong nước và các mô hình của các nước phát triển trên thế giới.

Phần đầu đến năm 2025 đào tạo, bồi dưỡng ít nhất 50 cán bộ, công chức, viên chức làm công tác cải cách hành chính ở các sở - ngành, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh và từ các nguồn khác để trở thành các chuyên gia về cải cách hành chính.

Mỗi năm tổ chức ít nhất 1 lớp bồi dưỡng ở nước ngoài về cải cách hành chính, tập trung nâng cao công tác quản trị công, chất lượng tham mưu các giải pháp, sáng kiến cải tiến trong hoạt động quản lý nhà nước của các cơ quan, đơn vị. Trong đó, ưu tiên công chức trực tiếp làm công tác cải cách hành chính không giữ chức vụ lãnh đạo tham gia.

Cùng với đó, mỗi năm tổ chức ít nhất 1 đoàn công tác nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm triển khai, thực hiện công tác cải cách hành chính ở các tỉnh, thành phố có các mô hình hay, hiệu quả, kết quả Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh cao hơn thành phố. Hàng năm tổ chức tập huấn, trao đổi, hướng dẫn nghiệp vụ về cải cách hành chính.

Nhằm đảm bảo lộ trình triển khai các chỉ tiêu của đề án, Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh yêu cầu các sở, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, TP. Thủ Đức cùng các đơn vị liên quan phối hợp triển khai quán triệt nội dung, nhiệm vụ của kế hoạch liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị và đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức. Quá trình triển khai và tổ chức các nhiệm vụ phải đảm bảo tính hiệu quả, cụ thể hóa các nhiệm vụ vào kế hoạch cải cách hành chính hàng năm.

*Nguồn: Ithegioi.vn*

## TP. HẢI PHÒNG: 98% NGƯỜI DÂN HÀI LÒNG VỚI CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA LỰC LƯỢNG CÔNG AN

Ngày 25/5, thông tin từ Công an TP. Hải Phòng cho biết, vừa tiến hành sơ kết công tác đo lường mức độ hài lòng của người dân, tổ chức, đối với việc thực hiện thủ tục hành chính của lực lượng Công an trên địa bàn thành phố.

Theo Đại tá Bùi Trung Thành, Phó Giám đốc Công an TP. Hải Phòng, thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của Bộ Công an và TP. Hải Phòng, từ đầu tháng 3 Giám đốc Công an thành phố đã giao Bộ phận thường trực Tổ Đề án 301 nghiên cứu đề xuất triển khai đo lường mức độ hài lòng của người dân, tổ chức, đối với việc thực hiện thủ tục hành chính của lực lượng Công an thành phố.

Sau hơn 2 tháng triển khai, Công an các đơn vị, địa phương đã thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, hướng dẫn người dân đánh giá, thu - nhận phiếu khảo sát.

Kết quả, Công an thành phố đã nhận được 2.588 lượt đánh giá qua phiếu điện tử với 2.164 người; 7.967 lượt đánh giá qua phiếu giấy; tiếp nhận 40 thư điện tử, hơn 100 cuộc gọi điện thoại. Theo đó, tỷ lệ đánh giá hài lòng và rất hài lòng đạt 98%, phiếu chưa hài lòng đạt 2%.

Ngoài ra, Công an TP. Hải Phòng cũng nhận được 252 ý kiến đóng góp xây dựng của cơ quan, tổ chức và người dân nhằm tạo thuận lợi cho người dân và cán bộ, chiến sĩ khi thực hiện thủ tục hành chính.

Đại tá Bùi Trung Thành cho biết, đây là một trong những công tác trọng tâm của Công an TP. Hải Phòng, góp phần thiết thực xây dựng Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số, đồng thời cải thiện và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính.

Phó Giám đốc Công an TP. Hải Phòng Bùi Trung Thành cũng cho biết, thời gian tới lực lượng Công an thành phố sẽ tiếp tục đổi mới tư duy nhận thức, chủ động khắc phục khó khăn, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu để thực sự nâng cao chất lượng đo lường mức độ hài lòng của người dân, tổ chức,

“Tất cả để phục vụ người dân tốt nhất, góp phần xây dựng hình ảnh đẹp về người chiến sỹ Công an trong lòng nhân dân...” - Đại tá Bùi Trung Thành khẳng định..

*Nguồn: cand.com.vn*

## **TP. ĐÀ NẴNG: KHẮC PHỤC HẠN CHẾ ĐỂ CẢI THIỆN CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng vừa có công văn về việc khắc phục một số nội dung liên quan đến Chỉ số cải cách hành chính của TP. Đà Nẵng.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng yêu cầu thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, phường, xã xác định rõ mục tiêu “Cải cách hành chính phải lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm”, tập trung triển khai quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ và kế hoạch của Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng về Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; chủ động nghiên cứu các giải pháp mới phù hợp với điều kiện thực tế của ngành, địa phương để xây dựng kế hoạch cải cách hành chính và triển khai thực hiện có hiệu quả, nâng cao chất lượng cải cách hành chính tại ngành, địa phương mình; xác định nhiệm vụ cải cách hành chính là nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức, từng cơ quan, đơn vị trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao phải chủ động đề xuất các giải pháp để thực hiện nhiệm vụ, hoàn thành kế hoạch chung của thành phố.

Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng giao Sở Tư pháp thực hiện các nội dung về theo dõi thi hành pháp luật; tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện công bố, ban hành danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực đảm bảo theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

Sở Thông tin và Truyền thông được giao chủ trì, tiếp tục triển khai, ban hành các văn bản theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông liên quan đến việc kết nối với nền tảng điện toán đám mây Chính phủ theo quy định; tham mưu các giải pháp để đẩy mạnh tỷ lệ thực hiện thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Sở Tài chính có giải pháp để tăng số lượng đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, số lượng đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên so với năm 2022.

Sở Kế hoạch và Đầu tư có giải pháp tạo điều kiện thuận lợi cho việc thành lập, hoạt động doanh nghiệp theo đúng quy định; bảo đảm số lượng doanh nghiệp thành lập mới cao hơn năm trước; tham mưu các giải pháp để bảo đảm mức thu hút đầu tư của thành phố năm sau cao hơn năm trước; Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân nội dung xác định bộ Chỉ số cải cách hành chính của thành phố theo quy định của Bộ Nội vụ.

Theo Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 do Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ công bố, TP. Đà Nẵng xếp hạng 5/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

*Nguồn: baodanang.vn*

## TUYÊN QUANG: GỠ KHÓ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

Những năm qua, tỉnh Tuyên Quang đã áp dụng linh hoạt các giải pháp thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở gắn liền với đất. Vì thế tỉnh Tuyên Quang đã cấp lần đầu được 99,8% giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các tổ chức, 91,4% giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình. Tuy nhiên, việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu của Nhân dân.

### **Vẫn nhiều vướng mắc**

Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sổ đỏ) là chứng thực có giá trị pháp lý, xác lập mối quan hệ giữa Nhà nước với người sử dụng đất về quyền hạn, nghĩa vụ trong việc sử dụng đất đai. Đồng thời, là căn cứ để chính quyền xác nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hợp pháp. Vì vậy, việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có ý nghĩa rất lớn trong việc quản lý, sử dụng tài nguyên đất, rà soát, theo dõi sự biến động về đất. Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất còn là một tiền đề quan trọng để làm tốt công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, thu hút các dự án đầu tư có thu hồi đất.

Từ tầm quan trọng của việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tìm mọi giải pháp đẩy nhanh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các tổ chức, doanh nghiệp, người dân. Báo cáo từ Sở Tài nguyên và Môi trường, đến tháng 4/2023, toàn tỉnh Tuyên Quang đã hoàn thành 100% khối lượng kê khai, đăng ký đất đai với 164.386 tổ chức, hộ gia đình cá nhân. Kết quả, đến tháng 3/2023, toàn tỉnh Tuyên Quang đã cấp được 538.969 giấy chứng nhận với diện tích 263.510,36 ha diện tích cần cấp, đạt 94,1%. Trong đó, đối với tổ chức đã cấp 6.195 giấy chứng nhận với diện tích 89.076,01 ha, đạt 99,8%. Đối với hộ gia đình, cá nhân đã cấp 532.774 giấy chứng nhận với diện tích 174.434,34 ha diện tích cần cấp, đạt 91,4%.

Tỉnh Tuyên Quang đã triển khai đo đạc, xây dựng hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý đất đai trên địa bàn 42 xã, phường, thị trấn.

Cấp 16.765 giấy chứng nhận lần đầu với tổng diện tích trên 4.383 ha cho các hộ gia đình cá nhân đối với diện tích đất có nguồn gốc từ các công ty lâm nghiệp, công ty chèo trả lại cho địa phương.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Phạm Mạnh Duyệt cho biết: Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu của nhân dân. Toàn tỉnh Tuyên Quang còn 96 xã, phường, thị trấn chưa có kinh phí để đo đạc địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Diện tích chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu còn trên 16.624 ha, tương đương 5,9% diện tích cần cấp. Việc giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường trả lại cho địa phương còn chậm. Việc chỉnh lý hồ sơ địa chính chưa kịp thời...

Nguyên nhân là do hệ thống pháp luật đất đai liên tục thay đổi về quy định, trình tự, thủ tục; tài liệu điều tra cơ bản về đất đai còn thiếu, chất lượng kém, diện tích chưa được đo đạc lớn; cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin về đất đai chưa được hoàn thiện; lực lượng thực thi công vụ về lĩnh vực này còn thiếu, nguồn vốn đầu tư thực hiện hạn chế...

### **Nhiều giải pháp gỡ khó**

Mới đây, Chính phủ đã có Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai, từ ngày 20/5/2023, Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với một số trường hợp cụ thể. Theo Nghị định, việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho hộ gia đình, tổ chức, cá nhân vẫn thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và huyện. Văn phòng và Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các trường hợp đăng ký biến động về đất đai; đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà thực hiện các quyền của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận. Quy định mới tiếp tục là một bước cải cách hành chính, tạo thuận lợi hơn cho người dân trong thực hiện thủ tục về quyền sử dụng liên quan đất đai.

Trong kỳ họp tháng 4/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã chỉ đạo các sở, ngành tiếp tục rà soát các tồn tại, vướng mắc với phương châm “mắc ở đâu gỡ ở đó, vướng ở ngành nào tháo gỡ ở ngành đó” trong công tác triển khai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, từ đó đưa ra giải pháp cụ thể cho từng loại đất.

Huyện Sơn Dương là huyện duy nhất của tỉnh Tuyên Quang hỗ trợ người dân đo đạc lại đất đai biến động sau hiến đất. Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Sơn Dương Trần Đức Hạnh cho biết: Từ 2018 đến nay, trên địa bàn huyện xây dựng, cải tạo gần 70 km đường tỉnh lộ, huyện lộ, 15 km đường liên xã, xây dựng mới 13 nhà văn hóa thôn với tổng số 2.500 hộ dân hiến 14,6 ha tại 22 xã, thị trấn. Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương đã chủ động báo cáo tỉnh Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang và bố trí kinh phí trích từ 10% nguồn thu cấp quyền sử dụng đất năm 2021, 2022. Theo đó, năm 2022 huyện đã bố trí 2,4 tỷ đồng trên địa bàn huyện để đo đạc chỉnh lý và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình, cá nhân. Đến nay các hộ hiến đất đã được đo đạc thực địa xong, đang thực hiện kê khai đăng ký để làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.



Huyện Sơn Dương đang tiếp tục đề nghị tỉnh bố trí nguồn kinh phí từ nguồn thu cấp quyền sử dụng đất phân bổ cho huyện để phục vụ công tác đo đạc đối với những biến động đất sau đầu tư các công trình.

Giải quyết những khó khăn vướng mắc nêu trên, Sở Tài nguyên và Môi trường đặt ra mục tiêu hoàn thành công tác đo đạc địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, hoàn thành cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu đối với diện tích đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Phạm Mạnh Duyệt cho biết thêm, Sở tiếp tục rà soát các văn bản chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn triển khai, xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện; kiện toàn bộ máy đơn vị sự nghiệp công trong lĩnh vực đất đai, tạo điều kiện để các đơn vị ngoài công lập đủ điều kiện tham gia vào một số công đoạn trong công tác lập hồ sơ liên quan đến cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; điều chỉnh dự án tổng thể về đo đạc địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu về đất đai; tiếp tục cải cách hành chính, thực hiện chuyển đổi số ngành tài nguyên, đảm bảo hệ thống thông tin được xây dựng thống nhất, đồng bộ, phục vụ tốt người dân.

Từ những giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc từ Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang, ngành Tài nguyên và Môi trường, các huyện, thành phố trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu, cấp đổi, điều chỉnh sẽ nhanh chóng được giải quyết, đem lại thuận lợi cho người dân.

*Nguồn: baotuyenquang.com.vn*

## NGHỆ AN: PHÁT ĐỘNG CUỘC THI TRỰC TUYẾN 'TÌM HIỂU CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH' NĂM 2023

Sáng ngày 22/5, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An tổ chức Lễ phát động Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu cải cách hành chính tỉnh Nghệ An” năm 2023.

Cải cách hành chính được Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Nghệ An lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 xác định là 1 trong 3 khâu đột phá chiến lược. Trên tinh thần đó, lãnh đạo Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, tạo ra được những điểm nhấn, kịp thời phát hiện, tháo gỡ cơ bản những nút thắt, điểm nghẽn trong công tác cải cách hành chính.

Với sự nỗ lực, cố gắng trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp nên công tác cải cách hành chính của tỉnh Nghệ An đã có sự chuyển biến và đạt được những kết quả tích cực.

Thứ hạng chỉ số cải cách hành chính (Par Index) của tỉnh hằng năm đều tăng (năm 2019 xếp 24/63; năm 2020, xếp thứ 18/63; năm 2021, xếp thứ 17/63; năm 2022 xếp thứ 16/63).

Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh Nghệ An năm 2022 tăng 7 bậc so với năm 2021, xếp thứ 23/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, đặc biệt Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) tăng 21 bậc, xếp thứ 14/63 tỉnh, thành phố.

Tuy nhiên, công tác cải cách hành chính vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế cần khắc phục, trong đó tồn tại nổi cộm, được dư luận quan tâm nhất đó chính là: Ở một số cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức còn vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính, đặc biệt là công chức ngành địa chính, đăng kiểm, hải quan... vi phạm đạo đức công vụ, lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong thực thi công vụ bị kỷ luật, bị bắt tạm giam.

Chất lượng giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại một số cơ quan, đơn vị chưa cao: Vẫn còn hồ sơ giải quyết quá hạn; việc thực hiện quy định xin lỗi người dân khi giải quyết thủ tục hành chính quá hạn còn chưa nghiêm; thu thêm các thành phần hồ sơ ngoài quy định; việc thu phí, lệ phí chưa thực sự đảm bảo tính chính xác, minh bạch; tỷ lệ nộp hồ sơ và giải quyết trực tuyến mức độ 3, 4 thấp; quá trình chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước còn chậm...

Phát biểu tại Buổi lễ, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An Lê Hồng Vinh nhấn mạnh: Cải cách hành chính là nhiệm vụ cấp thiết, khó khăn, lâu dài và thường xuyên. Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính là giải pháp chính nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước bằng pháp luật, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, tăng cường niềm tin của người dân, doanh nghiệp đối với chính quyền.

Để khắc phục các tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách hành chính, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An tổ chức Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu về cải cách hành chính tỉnh Nghệ An” năm 2023, nhằm tiếp tục tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và doanh nghiệp, người dân trên địa bàn tỉnh về tầm quan trọng của công tác cải cách hành chính, tạo sự chuyển biến tích cực trong xếp hạng các chỉ số về cải cách hành chính của tỉnh trong thời gian tới.

Để Cuộc thi được tuyên truyền, phổ biến rộng rãi, thu hút đông đảo cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, học sinh, sinh viên và nhân dân tham gia, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An Lê Hồng Vinh đề nghị: Các cơ quan, đơn vị, địa phương, các trường học, các cơ quan truyền thông báo chí trên địa bàn tỉnh thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động để cuộc thi được phổ biến rộng rãi và thu hút đông đảo các thành phần tham gia, hưởng ứng.

Quán triệt tinh thần tự giác, tích cực nghiên cứu tìm hiểu các quy định của pháp luật về cải cách hành chính đến từng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, học sinh, sinh viên trong cơ quan, đơn vị và đơn vị trực thuộc để tham gia đầy đủ, có chất lượng các bài thi; báo cáo kịp thời, đầy đủ kết quả tham gia trong từng đợt thi diễn ra hàng tuần cho Ban Tổ chức để tổng hợp, đánh giá.

Đồng thời, tập hợp những hoạt động cụ thể, hình ảnh đẹp của cơ quan, đơn vị mình trong suốt thời gian tham gia Cuộc thi gửi về Ban Tổ chức để chia sẻ những hình ảnh, hoạt động thiết thực hưởng ứng Cuộc thi, góp phần cổ vũ, lan tỏa ý nghĩa của Cuộc thi.

Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An cũng đề nghị Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Tỉnh đoàn, Liên đoàn Lao động tỉnh chỉ đạo, tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh tích cực hưởng ứng tham gia Cuộc thi.

“Tôi tin tưởng rằng, với chủ trương đúng đắn của Đảng và Nhà nước, cùng với sự nỗ lực, phối hợp chặt chẽ của các cấp chính quyền và sự chung tay hành động của mỗi người dân, doanh nghiệp, cuộc thi sẽ thành công tốt đẹp, đảm bảo chất lượng, hiệu quả, góp phần tạo sự chuyển biến về nhận thức, hành động trong công tác cải cách hành chính, đặc biệt, nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp trong tiếp cận, thực hiện thủ tục hành chính và tăng cường quyền kiểm tra, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước” - Phó Chủ tịch Thường trực Lê Hồng Vinh nhấn mạnh.

*Nguồn: baonghean.vn*

## HÀ TỈNH: LẬP 2 TỔ CÔNG TÁC KIỂM TRA CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CÁC ĐỊA PHƯƠNG, ĐƠN VỊ

Trong thời gian 5 ngày, đoàn kiểm tra cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sẽ thành lập 2 tổ tiến hành kiểm tra, đánh giá công tác cải cách hành chính tại các địa phương, đơn vị.

Thực hiện kế hoạch kiểm tra, đánh giá, thẩm định công tác cải cách hành chính Nhà nước tại các cơ quan, đơn vị, địa phương năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, từ ngày 25 - 30/5, đoàn kiểm tra cải cách hành chính tỉnh sẽ tiến hành kiểm tra định kỳ công tác CCHC tại các địa phương, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Đoàn sẽ được chia làm 2 tổ, tập trung kiểm tra việc khắc phục các tồn tại, hạn chế trong thực hiện cải cách hành chính được chỉ ra tại đợt thẩm định, đánh giá xác định Chỉ số cải cách hành chính cuối năm 2022. Đồng thời, kiểm tra kết quả triển khai, thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2023 trên các lĩnh vực: công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính; cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính gắn với thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; cải cách tổ chức bộ máy; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công; xây dựng và phát triển chính quyền số.

Thông qua công tác kiểm tra, đánh giá nhằm đôn đốc các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2023. Qua đó, phát hiện những khó khăn, vướng mắc, kịp thời chấn chỉnh tồn tại, hạn chế, yếu kém trong quá trình thực hiện.

Công tác kiểm tra cải cách hành chính nhằm nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công theo hướng hiện đại, nhanh chóng, thuận tiện; lấy người dân, doanh nghiệp làm

trung tâm và sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo để đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước các cấp.

Đây là một trong những giải pháp quyết liệt của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh để xác định chỉ số cải cách hành chính năm 2023 tại các đơn vị, địa phương một cách thực chất, khách quan, làm cơ sở, đánh giá, xếp hạng công tác cải cách hành chính và công tác thi đua - khen thưởng năm 2023. Thông qua đó, các cơ quan, đơn vị, địa phương nhận rõ những kết quả đạt được cũng như tồn tại, hạn chế để có giải pháp cải thiện, nâng cao chất lượng, hiệu quả cải cách hành chính hằng năm.

*Nguồn: baohatinh.vn*

## **THỪA THIÊN - HUẾ: PHÁT ĐỘNG HỘI THI TRỰC TUYẾN TÌM HIỂU CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRONG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC NĂM 2023**

Thực hiện Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 17/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên - Huế, sáng ngày 25/5/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức Lễ phát động Hội thi trực tuyến tìm hiểu công tác cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025 trong cán bộ, công chức, viên chức tỉnh năm 2023 bằng hình thức trực tiếp và trực tuyến tới điểm cầu của các huyện, thị xã, thành phố Huế và các xã phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

Phát biểu tại lễ phát động, Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Nguyễn Thanh Bình nhấn mạnh, xác định công tác cải cách hành chính vừa là mục tiêu, vừa là giải pháp quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, trong những năm qua, Đảng bộ, chính quyền tỉnh Thừa Thiên - Huế đã tích cực triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ của công tác cải cách hành chính, hướng đến xây dựng nền hành chính minh bạch, chuyên nghiệp, hiện đại để phục vụ Nhân dân ngày càng tốt hơn. Trong công tác chỉ đạo, điều hành, Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên - Huế luôn khuyến khích những cách làm hay, mới mẻ để tham mưu cho chính quyền các cấp triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính tại địa phương, đơn vị một cách hiệu quả, chất lượng nhất.

Đây là năm thứ hai tỉnh tổ chức Hội thi cải cách hành chính bằng hình thức trực tuyến nhằm phổ biến, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong tỉnh về ý nghĩa, tầm quan trọng và các nội dung của chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025. Qua đó, phát huy tính năng động, sáng tạo của cán bộ, công chức trong việc tham mưu và tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương; tuyên truyền đến Nhân dân trong tỉnh đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác cải cách hành chính để người dân biết và giám sát việc thực hiện của cơ quan, cán bộ, công chức Nhà nước.

Phó Chủ tịch Thường trực Nguyễn Thanh Bình yêu cầu, thông qua Hội thi, mỗi cán bộ, công chức, viên chức phải thực sự phát huy tinh thần trách nhiệm trong việc thực hiện công tác cải cách hành chính và tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn được giao, xây dựng cơ quan ngày càng vững mạnh, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ và dịch vụ hành chính công, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Phó Chủ tịch Thường trực đề nghị, các cơ quan, đơn vị, địa phương bằng các hình thức phù hợp để có giải pháp tích cực triển khai và tham gia Hội thi đạt kết quả tốt; vận động toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hưởng ứng tham gia đầy đủ, tạo nên đợt sinh hoạt sâu rộng, bổ ích, quyết tâm đẩy mạnh công tác cải cách hành chính ở địa phương để ngày càng phục vụ tốt hơn cho tổ chức, công dân, doanh nghiệp.

Hội thi năm nay gồm có 2 phần: Phần thi trắc nghiệm và Phần thi xây dựng video clip.

Đối tượng tham gia Hội thi gồm cán bộ, công chức, viên chức đang công tác tại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp tỉnh; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên - Huế.

Phần thi trắc nghiệm diễn ra trong 04 tuần, bắt đầu từ ngày 05/6/2023, kết thúc vào ngày 02/7/2023. Phần thi này gồm 15 câu hỏi trắc nghiệm (được thay đổi sau mỗi đợt thi và lựa chọn ngẫu nhiên đối với mỗi đối tượng dự thi; mỗi câu có 4 phương án A, B, C hoặc D và chỉ có 1 phương án đúng) và 01 câu hỏi dự đoán số người tham gia dự đoán đúng tất cả 15 câu trắc nghiệm trong mỗi đợt thi. Nội dung câu hỏi trắc nghiệm nằm trong danh mục các văn bản được ban hành theo Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 17/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên - Huế. Kết quả được công bố và trao giải hàng tuần.

Đối với Phần thi xây dựng video clip, mỗi cơ quan, đơn vị xây dựng ít nhất 01 video clip không quá 05 phút dưới dạng: phóng sự, tiểu phẩm để tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng dịch vụ công hoặc những mô hình, sáng kiến, giải pháp,... đẩy mạnh cải cách hành chính tại đơn vị, địa phương (không giới hạn số lượng sáng kiến). Yêu cầu các video clip phải được xây dựng trong năm 2023 và có nội dung không trùng lặp ý tưởng đối với những video clip đã được tham gia ở các cuộc thi khác hoặc đã tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng tính đến ngày 31/12/2022. Các cơ quan, đơn vị tham gia phần thi này gửi video clip về Sở Nội vụ - Cơ quan thường trực của Ban Tổ chức Hội thi trước ngày 30/6/2023.

Hình thức dự thi: Thi trực tuyến trên Internet, được tích hợp trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và các Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã. Người tham gia Hội thi sử dụng một trong các thiết bị điện tử kết nối internet như: Máy tính để bàn, máy tính xách tay, ipad, điện thoại thông minh... Đăng nhập tham gia Hội thi: cán bộ, công chức, viên chức chỉ được sử dụng tài khoản công vụ cá nhân đã được cấp tại cơ quan, đơn vị để đăng ký và đăng nhập tham gia Hội thi. Mỗi tuần, 01 thí sinh chỉ được tham

gia 01 lượt thi. Phần thi trắc nghiệm được công bố kết quả và trao giải hàng tuần. Phần thi xây dựng video clip được chấm và trao giải tại lễ tổng kết.

*Trần Phương, Sở Nội vụ tỉnh Thừa Thiên - Huế*

## BÀ RỊA - VŨNG TÀU: TRIỂN KHAI XÁC ĐỊNH CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2023

Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vừa ban hành Kế hoạch 69/KH-UBND triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của các cơ quan hành chính thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh.

Mục đích của Kế hoạch nhằm đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 đối với các cơ quan hành chính thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã (gọi chung là các cơ quan, đơn vị, địa phương). Đồng thời, trên cơ sở kết quả phân loại đánh giá, xếp hạng kết quả công tác cải cách hành chính được công bố, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động các giải pháp khắc phục những hạn chế, nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị, địa phương và góp phần nâng cao chất lượng cải cách hành chính của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Để đạt được các mục tiêu trên, Kế hoạch đề ra 11 nhóm nội dung, nhiệm vụ thực hiện trong năm 2023. Trong đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu yêu cầu hoàn thiện cơ sở dữ liệu hồ sơ và tài liệu kiểm chứng phục vụ chấm điểm, đăng tải lên phần mềm chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính; tổ chức đánh giá, thẩm định Chỉ số cải cách hành chính các cơ quan, đơn vị, địa phương năm 2023...

Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cũng giao trách nhiệm cho Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông vận hành phần mềm chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính cho các cơ quan, đơn vị, địa phương và hoàn chỉnh phần mềm cho hiệu quả. Đồng thời, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thành lập Tổ chấm điểm cải cách hành chính, xây dựng Bộ câu hỏi điều tra xã hội học và hướng dẫn, phân công Tổ chấm điểm cải cách hành chính chấm điểm việc thực hiện các nội dung cải cách hành chính.

*Nguồn: baobariavungtau.com.vn*

## ĐỒNG THÁP: NỖ LỰC CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ, KINH DOANH

Thời gian qua, với mục tiêu bứt phá mạnh mẽ điểm số và thứ hạng về Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), tỉnh Đồng Tháp triển khai nhiều giải pháp tạo ra môi trường kinh doanh thực sự thông thoáng, năng động và thuận lợi cho các thành phần kinh tế. Đồng thời hướng đến mục tiêu nâng cao tinh thần, thái độ phục vụ doanh nghiệp, nhà đầu tư; không

ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng điều hành nhằm hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

### Nhiều chỉ số tăng điểm

Theo Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp, năm 2022, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh đạt 69,68 điểm, xếp vị trí thứ 5 trên cả nước, tiếp tục dẫn đầu khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Đây là năm thứ 15 liên tiếp (2008 - 2022), Đồng Tháp nằm trong top 5 tỉnh, thành phố dẫn đầu trên cả nước Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh Đồng Tháp vẫn nằm trong top 5 các tỉnh, thành phố có chất lượng điều hành kinh tế tốt nhất nước.

Trong Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2022, tỉnh Đồng Tháp có 4/10 chỉ số tăng điểm bao gồm: tiếp cận đất đai; tính minh bạch; tính năng động của chính quyền tỉnh; thiết chế pháp lý và an ninh trật tự. Bên cạnh đó, trong các chỉ số phân tích thể hiện rõ vai trò của chính quyền tỉnh tiếp tục được cộng đồng doanh nghiệp đánh giá rất cao về tính tiên phong trong điều hành kinh tế; tiếp tục phát huy cao tinh thần năng động và ủng hộ mạnh mẽ khu vực kinh tế tư nhân, đảm bảo được sự ổn định, nhất quán trong chỉ đạo điều hành phát triển kinh tế. Điều này thể hiện qua các chỉ tiêu là có 80% doanh nghiệp đánh giá “Thái độ của chính quyền tỉnh đối với khu vực tư nhân là tích cực”; 83% doanh nghiệp nhận định “Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp linh hoạt trong khuôn khổ pháp luật nhằm tạo môi trường kinh doanh thuận lợi”; 96% doanh nghiệp đánh giá “cán bộ nhà nước giải quyết công việc hiệu quả”...

Cùng với đó, môi trường kinh doanh của tỉnh ngày càng minh bạch hơn, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận thông tin quan trọng về quy hoạch sử dụng đất, các kế hoạch đầu tư công, chính sách ưu đãi đầu tư của địa phương... Đồng thời, công tác cải cách hành chính; năng lực thực thi, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức tiếp tục duy trì ở điểm số cao. Việc “tiếp cận đất đai” tại tỉnh Đồng Tháp cũng được doanh nghiệp đánh giá là “thuận lợi nhất cả nước” (xếp hạng 1/63 tỉnh/thành).

Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy sản Trường Giang (TP. Sa Đéc) Ong Hàng Văn chia sẻ: “Trong năm 2022, dù kinh tế còn gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng rất lớn đến đơn vị trong việc xuất khẩu thủy sản. Song, được sự hỗ trợ của tỉnh về việc cung cấp nguồn lao động có tay nghề, nhân viên lành nghề, cùng với việc triển khai tốt các khâu cải cách hành chính... nên kim ngạch xuất khẩu của đơn vị ngày càng tăng”.

Giám đốc Sở Công Thương Nguyễn Hữu Dũng cho biết: “Thời gian qua, ngành Công Thương đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp xây dựng nhiều chương trình, kế hoạch để triển khai công tác hội nhập quốc tế, chú trọng thông tin tuyên truyền về hội nhập kinh tế quốc tế, phổ biến các Hiệp định thương mại tự do (FTA) nhằm giúp doanh nghiệp nắm thông tin thị trường, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp; phối hợp Bộ, ngành Trung ương tổ chức nhiều hội nghị, hội thảo, diễn đàn phổ biến về thông tin thị trường; phối hợp Bộ Công Thương hỗ trợ doanh nghiệp các phiên kết nối trong chuỗi chương trình tư vấn, cung cấp thông tin cho địa phương, hiệp hội, doanh nghiệp Việt Nam về thị trường xuất nhập khẩu. Ngoài ra, phát huy vai trò của Tổ Thông tin phân tích thị trường nông sản của tỉnh, định kỳ

tháng đã phát hành Bản tin thị trường gửi các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, hợp tác xã, tổ hợp tác, hội quán...”.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp Phạm Thiện Nghĩa chia sẻ: “Tỉnh luôn xem việc cải thiện thứ hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh là điều kiện cần, quan trọng hơn hết vẫn là niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp dành cho chính quyền, mang đến hiệu quả thực chất trong đầu tư kinh doanh của doanh nghiệp tại tỉnh Đồng Tháp. Trong đó, lãnh đạo tỉnh luôn đổi mới tư duy để đồng hành với cộng đồng doanh nghiệp; chú trọng xây dựng chính quyền phục vụ; thực hiện tốt cải cách hành chính; xây dựng môi trường kinh doanh thông thoáng. Cùng với đó, tỉnh luôn tiên phong thực hiện các chủ trương, chính sách liên quan đến phát triển doanh nghiệp, nhất là tăng cường đối thoại, tháo gỡ khó khăn...”.

### **Tập trung nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh**

Trong năm 2023, tỉnh Đồng Tháp phấn đấu cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh đạt từ 72 điểm trở lên và duy trì trong top 5 các tỉnh, thành phố có chất lượng điều hành kinh tế tốt nhất trên cả nước. Trong đó, tỉnh Đồng Tháp đề ra các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2023 được xây dựng trên cơ sở bám sát nội hàm khảo sát của 10 chỉ số thành phần và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện theo chức năng quản lý Nhà nước được giao.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và phục vụ hành chính công; nâng cao chất lượng và thái độ thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức; hiện đại hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị đồng bộ (hệ thống mạng và phần mềm); đẩy mạnh cung cấp các dịch vụ công trực tuyến, tiếp tục thực hiện một cửa - một cửa liên thông, một cửa điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính... Cùng với đó, duy trì mô hình “Cà phê doanh nghiệp”; tổ chức đối thoại công khai, đa dạng dưới nhiều hình thức nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; quan tâm hỗ trợ doanh nghiệp trong việc thực hiện chỉ số “gia nhập thị trường”, trong đó, thực hiện hiệu quả công tác hướng dẫn, giải quyết thủ tục hành chính cấp phép kinh doanh đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện; thực hiện, công khai, minh bạch các thông tin như: trong đấu thầu, quy hoạch, đất đai, chính sách hỗ trợ nhằm tạo cơ hội cho doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận (trừ thông tin mật) phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh...

Nhằm góp phần nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng Trần Ngô Minh Tuấn cho biết: “Đơn vị sẽ triển khai và cụ thể hóa đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp phân công thực hiện, đồng thời quán triệt đến tất cả công chức, viên chức để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao. Cùng với đó, tiếp tục công khai phí, lệ phí giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, công khai trên Trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng và các mạng xã hội của Sở (Zalo, Facebook); đề xuất miễn thu phí, lệ phí cấp phép xây dựng đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng và thực hiện có hiệu quả dịch vụ công trực tuyến toàn phần đối với lĩnh vực cấp phép xây dựng...”.



Theo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp Phạm Thiện Nghĩa, tỉnh sẽ thực hiện có lộ trình trong nâng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Trong đó, chỉ đạo các ngành, các cấp phải xem sự phát triển của cộng đồng doanh nghiệp là động lực tiên phong trong hoạt động chính quyền. Đồng thời, cần áp dụng các kênh hành chính công, cả phê doanh nghiệp... nhằm kịp thời tiếp cận và tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp. Các ngành, các cấp phải đặt vấn đề là môi trường đầu tư phải cải thiện ngày càng cao; ứng xử phù hợp với cộng đồng doanh nghiệp. Tỉnh Đồng Tháp xem Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh là nhiệm vụ hàng đầu để phấn đấu qua từng năm, tiêu chí nào chưa đạt phải hoàn thiện tiếp tục để nâng cao niềm tin doanh nghiệp với chính quyền, thể hiện hơn chính quyền thân thiện, kiến tạo để phục vụ; tạo môi trường đầu tư thông thoáng với nhà đầu tư. Ngoài ra, các ngành phải chú ý tới việc thay đổi tư duy, cách nhìn nhận trong giữ vững vị trí cao Chỉ số năng lực cạnh tranh; xóa bỏ tư tưởng chủ quan, lơ là trong thực hiện các chỉ số; thực hiện đột phá trong cải cách hành chính; triển khai có định hướng đề án chuyển đổi số...

*Nguồn: baodongthap.vn*

## HẬU GIANG: ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ, TẠO ĐỘNG LỰC THỨC ĐẨY PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

Thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ về xây dựng chính quyền điện tử và chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, tỉnh Hậu Giang đã phát huy mạnh mẽ vai trò của tổ chuyển đổi số cộng đồng; mô hình chuyển đổi số tiêu biểu cấp huyện...

Theo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang Đồng Văn Thanh, tỉnh xác định công nghệ thông tin là bước đột phá, tạo ra bước phát triển mạnh mẽ nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV đã đề ra “Đưa tỉnh Hậu Giang trở thành một trong những tỉnh phát triển khá của khu vực Đồng bằng sông Cửu Long trong thời gian tới”. Từ đó, các sở, ngành, địa phương, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn tỉnh đã tập trung triển khai thực hiện quyết liệt về chuyển đổi số, góp phần nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.

Đến nay, tỉnh Hậu Giang đã hoàn thành và đưa vào vận hành hiệu quả các nền tảng dùng chung thiết yếu, Trung tâm Giám sát điều hành đô thị thông minh; Ứng dụng di động Hậu Giang (Hau Giang app) được nhiều người dân sử dụng và đánh giá cao. Tỉnh Hậu Giang đã phát huy mạnh mẽ vai trò của tổ chuyển đổi số cộng đồng; mô hình chuyển đổi số tiêu biểu cấp huyện; tỉnh có cách làm hay là bố trí nguồn kinh phí chuyển đổi số đến cấp xã...

Hiện, toàn tỉnh Hậu Giang đã thành lập hơn 600 tổ công nghệ số cộng đồng tại tất cả các ấp, khu vực trên địa bàn tỉnh với hơn 4.000 thành viên tham gia để hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến (tiếp nhận và xử lý trực tuyến hơn 369.000 hồ sơ), thanh toán không dùng tiền mặt (44% hộ gia đình đã cài đặt ví điện tử, tài khoản ngân hàng...), sử dụng app Haugiang (34% hộ gia đình đã cài đặt app)... Nhờ đó, cả 3 trụ cột về chính quyền số, kinh tế số và xã hội số của tỉnh đạt nhiều kết quả tích cực.

Bên cạnh đó, Công dịch vụ công trực tuyến của tỉnh đã cập nhật 1.851 thủ tục hành chính của các đơn vị trong tỉnh Hậu Giang. Trong đó, cung cấp 395 dịch vụ mức 2, 140 dịch vụ mức 3 và 1.316 dịch vụ mức 4; 100% cơ quan nhà nước tham gia Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; 100% văn bản giữa các đơn vị được ký số và chuyển hoàn toàn trên hệ thống; 100% xã, phường, thị trấn được trang bị hệ thống phòng họp trực tuyến, đảm bảo chất lượng họp trực tuyến ổn định. Tỉnh Hậu Giang đã đưa 105 sản phẩm OCOP và 904 sản phẩm nông sản lên sàn thương mại điện tử Vò sò và Postmart, tham gia giao dịch điện tử trên 2 sàn này.

Một trong những điểm nhấn về thực hiện chuyển đổi số của tỉnh Hậu Giang năm 2023 đó là việc thành lập Khu Công nghệ số tỉnh Hậu Giang, với quy mô 28,5ha... qua đó, đã tạo nhiều chuyển biến tích cực trong công tác quản lý điều hành của 3 cấp chính quyền; tạo môi trường giao tiếp khoa học và hiệu quả giữa các cơ quan nhà nước với nhau, cũng như giữa người dân và doanh nghiệp với chính quyền. Khu Công nghệ số đã góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch và tăng mức độ hài lòng của người dân với chính quyền; đồng thời đã tăng đáng kể các chỉ số về cải cách hành chính, năng lực cạnh tranh và chuyển đổi số của tỉnh Hậu Giang.

Những kết quả bước đầu của hoạt động chuyển đổi số đã góp phần tích cực cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, đẩy mạnh thu hút đầu tư và phát triển các thành phần kinh tế của tỉnh. Năm 2022, môi trường đầu tư, kinh doanh của Hậu Giang được cải thiện tích cực. Các Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh, Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính đều tăng từ 5 bậc đến 26 bậc, trong đó, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tăng 26 bậc, xếp thứ 12 cả nước và xếp thứ 3 vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Tốc độ tăng trưởng kinh tế GRDP của tỉnh đạt 13,94%, đứng đầu vùng Đồng bằng sông Cửu Long và vươn lên thứ 4 cả nước (tăng trên 30 bậc so với năm 2021). Tốc độ tăng trưởng kinh tế quý 1 năm 2023 tăng 12,67% (lần đầu tiên tăng trưởng quý của tỉnh được xếp đạt mức cao nhất cả nước).

*Nguồn: tapchitaichinh.vn*

## CÁC YẾU TỐ ĐẢM BẢO XÂY DỰNG NỀN CÔNG VỤ LIÊN THÔNG, THỐNG NHẤT, CHUYÊN NGHIỆP, TRÁCH NHIỆM, NĂNG ĐỘNG VÀ THỰC TÀI Ở VIỆT NAM

Hiện nay, cả hệ thống chính trị và Nhân dân đang tập trung mọi nguồn lực và nỗ lực để thực hiện thành công Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, trong đó có mục tiêu, nhiệm vụ rất quan trọng về cải cách chế độ công vụ, công chức. Bài viết phân tích những yếu tố đảm bảo xây dựng thành công nền công vụ liên thông, thống nhất, chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài ở Việt Nam.

Xây dựng nền công vụ liên thông, thống nhất, chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài ở Việt Nam phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố, trong đó nổi lên các yếu tố chủ yếu sau:

### **Sự thống nhất nhận thức trong Đảng và đồng thuận trong xã hội**

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng xác định định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030 là: “Xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, vì Nhân dân phục vụ và vì sự phát triển của đất nước. Tăng cường công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình, kiểm soát quyền lực gắn với siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động của Nhà nước và của cán bộ, công chức, viên chức. Tiếp tục đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tội phạm và tệ nạn xã hội”(1) .

Để thực hiện được định hướng trên, đòi hỏi cả hệ thống chính trị và mỗi cán bộ, đảng viên phải làm nòng cốt trong tuyên truyền, vận động tạo được sự thống nhất nhận thức trong Đảng, đồng thuận trong xã hội để tạo lập cơ sở xã hội vững chắc đảm bảo xây dựng nền công vụ liên thông, thống nhất, chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài ở Việt Nam. Thực hiện tốt phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Thống nhất nhận thức trong Đảng, đồng thuận trong xã hội, thì mọi việc tất thành công do tạo được sức mạnh tổng hợp trong thực hiện mục tiêu đặt ra. Đây là yếu tố quan trọng hàng đầu đảm bảo xây dựng thành công nền công vụ ở Việt Nam.

### **Sự lãnh đạo tuyệt đối của Đảng Cộng sản Việt Nam**

Sự lãnh đạo của Đảng là yếu tố then chốt và quyết định thành công của việc xây dựng nền công vụ liên thông, thống nhất, chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài ở Việt Nam. Sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước là cần thiết, song cũng phải bảo đảm tính minh bạch, công khai, không bao biện, làm thay công việc của Nhà nước, bảo đảm tuân thủ pháp luật. Trong Nhà nước pháp quyền, mọi tổ chức, cá nhân đều phải chịu sự ràng buộc của pháp luật, chịu trách nhiệm pháp lý về các quyết định và hành động của mình.

Sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và xã hội thể hiện qua hệ thống các nguyên tắc, phương thức lãnh đạo của Đảng, trong đó đường lối, chính sách của Đảng có tầm quan trọng số một, bởi trên cơ sở đó, Nhà nước thể chế hóa thành các quy định pháp luật, áp dụng vào

cuộc sống. Một xã hội được tổ chức ở trình độ cao - xã hội pháp quyền, không thể thiếu được pháp luật và đạo đức. Do vậy, xây dựng cơ chế phản biện xã hội đối với các nghị quyết của Đảng và các chính sách, pháp luật của Nhà nước là điều kiện đảm bảo cho sự lãnh đạo của một Đảng duy nhất cầm quyền, cho đất nước phát triển. Đó là tinh thần dân chủ, phù hợp với lý tưởng, trách nhiệm và năng lực thực tiễn của Đảng ta trong sự nghiệp lãnh đạo Nhà nước và xã hội vì sự phồn vinh, hạnh phúc của Nhân dân và dân tộc.

Trong điều kiện hiện nay, nói đến tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước phải gắn liền với xây dựng và chỉnh đốn Đảng, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp cách mạng trong điều kiện mới. Kiên quyết đấu tranh chống lại các hiện tượng “hành chính đơn thuần, phi chính trị”, xa rời sự lãnh đạo của Đảng trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước và ngược lại, sự bao biện, làm thay các công việc của Nhà nước từ phía các tổ chức đảng. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước thông qua những nội dung cơ bản như: việc thể chế hóa đường lối của Đảng thành pháp luật và tổ chức thực hiện pháp luật; xây dựng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và năng lực công tác; trong công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước. Đảng phải thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, không ngừng nâng cao trí tuệ, phẩm chất chính trị, đạo đức của cán bộ, đảng viên để xứng đáng là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

### **Hoàn thiện hệ thống pháp luật để tăng cường và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước**

Xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật là điều kiện, là yếu tố đặc biệt quan trọng nhằm bảo đảm xây dựng nền công vụ liên thông, thống nhất, chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài ở Việt Nam. Đây là nhiệm vụ vừa cấp bách, vừa lâu dài. Pháp luật phải thể hiện đúng nguyên tắc pháp quyền là cá nhân được làm những gì mà pháp luật không cấm, nhưng cơ quan nhà nước và cán bộ, công chức chỉ được làm những gì pháp luật cho phép.

Xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam thống nhất, đồng bộ, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, công bằng, dễ tiếp cận, lấy quyền và lợi ích hợp pháp của người dân là trung tâm, thúc đẩy đổi mới, sáng tạo, bảo đảm yêu cầu phát triển bền vững kinh tế - xã hội và quốc phòng, an ninh; trọng tâm là hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, bảo đảm dân chủ, quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, phù hợp với yêu cầu thực tiễn của đất nước và các nguyên tắc luật pháp quốc tế và các công ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết hoặc tham gia.

Cần xây dựng môi trường pháp lý minh bạch, thuận lợi cho mọi hoạt động của cá nhân, tổ chức, trong đó trước hết và chủ yếu là môi trường chính sách, pháp luật. Để khắc phục tình trạng hạn chế, bất cập của hệ thống pháp luật nói chung, hoạt động xây dựng pháp luật nói riêng, nâng cao chất lượng của các văn bản pháp luật cần phải thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ vừa cấp bách, vừa lâu dài.

### **Phát huy năng lực của công dân và đội ngũ cán bộ, công chức**

Sự phát triển xã hội, phát triển dân trí và hiểu biết pháp luật làm cho ý thức về quyền của công dân được nâng lên; đây là yếu tố rất quan trọng bảo đảm xây dựng nền công vụ liên

thông, thống nhất, chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài ở Việt Nam. Điều này thể hiện qua các điểm sau:

Thứ nhất, sự chủ động của công dân để đạt được quyền chính đáng cho mình khiến chất lượng cuộc sống ngày càng được nâng cao, cá nhân có điều kiện sáng tạo, thúc đẩy sự phát triển xã hội và thực hiện quyền làm chủ của mình một cách thiết thực, hiệu quả.

Thứ hai, công dân, cán bộ, công chức chủ động hơn trong việc giám sát Nhà nước. Dưới sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ số, người dân đã phát huy vai trò giám sát trong việc tố cáo, phản ánh, phê bình các hiện tượng tiêu cực, lạm dụng chức quyền của cá nhân, cơ quan nhà nước vi phạm các quyền của người dân. Có thể nói, bước đầu người dân đã hiểu về “trách nhiệm công vụ” và công chức “chỉ làm những gì mà pháp luật quy định”, còn công dân được làm “tất cả những gì mà pháp luật không cấm”.

Thứ ba, công dân, cán bộ, công chức biết sử dụng các công cụ pháp lý bảo vệ quyền của mình như khiếu nại, tố cáo hành chính và khiếu nại tư pháp, khiếu nại thông qua cơ quan dân cử; đặc biệt là sử dụng các dịch vụ pháp lý để bảo vệ quyền lợi chính đáng của mình ngày càng có hiệu quả.

### **Hiệu quả thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo của công dân**

Quyền khiếu nại, tố cáo là một quyền cơ bản của công dân, là một hình thức dân chủ trực tiếp để Nhân dân bảo vệ quyền, lợi ích của mình và tham gia quản lý xã hội. Việc sử dụng quyền khiếu nại, tố cáo là thước đo, phản ánh thái độ, niềm tin của công dân đối với Nhà nước, phản ánh mức độ dân chủ của Nhà nước; thực hiện tốt quyền khiếu nại, tố cáo góp phần tăng cường sự thống nhất về chính trị, tư tưởng của công dân với Nhà nước. Thực hiện hiệu quả thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo của công dân đảm bảo xây dựng nền công vụ liên thông, thống nhất, chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài ở Việt Nam.

Bảo đảm quyền khiếu nại, tố cáo của công dân góp phần quan trọng chống tiêu cực, tham nhũng, lãng phí, trong sạch hóa bộ máy nhà nước.

Tham nhũng, tiêu cực là một nguyên nhân chủ yếu dẫn đến tình hình khiếu nại, tố cáo ngày càng phức tạp, gay gắt của Nhân dân; khiếu nại, tố cáo luôn chứa đựng một lượng thông tin nhất định, đáng tin cậy để có thể phát hiện các hành vi tham nhũng, tiêu cực, phản ánh thái độ, niềm tin, trách nhiệm của Nhân dân đối với các hành vi tham nhũng, tiêu cực trong bộ máy nhà nước. Bảo đảm quyền khiếu nại, tố cáo cho công dân giúp Nhà nước thu nhận được nhiều thông tin về tham nhũng, tiêu cực; phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi tham nhũng, tiêu cực; khắc phục những hạn chế trong chính sách, quản lý làm cho tham nhũng, tiêu cực có cơ hội nảy sinh, phát triển.

Công khai, minh bạch các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, hoạt động của cán bộ, công chức, tạo điều kiện để Nhân dân theo dõi, giám sát, tham gia vào các công việc của Nhà nước là biện pháp quan trọng làm giảm tình trạng tham nhũng, tiêu cực. Giải quyết thỏa đáng, hợp lý, hợp tình các khiếu nại, tố cáo bảo đảm để quyền khiếu nại, tố cáo của Nhân dân được thực hiện sẽ làm giảm đáng kể tình trạng tham nhũng, tiêu cực, góp phần quan trọng làm trong sạch bộ máy nhà nước.

Tăng cường bảo đảm quyền khiếu nại, tố cáo của công dân dựa trên nhận thức đúng về mối quan hệ giữa Nhà nước và công dân.

Nhà nước có trách nhiệm bảo đảm quyền khiếu nại, tố cáo của công dân trên mọi phương diện về pháp lý, kinh tế, chính trị... để Nhân dân có thể thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo nếu muốn. Công khai, minh bạch các chính sách, pháp luật và các công việc của Nhà nước là biện pháp quan trọng để bảo đảm quyền, lợi ích chính đáng, là điều kiện để công dân thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo chính đáng và đúng pháp luật. Ngược lại, công dân cũng có nghĩa vụ phải tuân thủ các quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo, không được lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo phục vụ các mục đích không hợp pháp khác. Tăng cường pháp chế là điều kiện quan trọng để bảo đảm các quyền công dân nói chung và quyền khiếu nại, tố cáo của công dân nói riêng, nhất là trong giai đoạn hiện nay.

Xây dựng pháp luật về khiếu nại, tố cáo đầy đủ, đồng bộ, thống nhất trong toàn hệ thống pháp luật.

Pháp luật về khiếu nại, tố cáo là công cụ quan trọng để bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của người dân. Muốn bảo đảm được quyền thì pháp luật về khiếu nại, tố cáo phải đầy đủ, bảo đảm điều chỉnh tất cả các lĩnh vực, các quan hệ xã hội quan trọng của đời sống. Điều này đồng nghĩa với việc mở rộng phạm vi điều chỉnh của pháp luật khiếu nại, tố cáo để mọi công dân có thể khiếu nại, tố cáo và được bảo đảm bởi cơ quan nhà nước về các quyền và lợi ích chính đáng của mình; quy định rõ và bảo đảm trên thực tế việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan nhà nước, trách nhiệm và chế tài xử lý đối với các hành vi vi phạm pháp luật về khiếu nại, tố cáo. Bên cạnh tính đầy đủ, pháp luật về khiếu nại, tố cáo cần bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất với hệ thống pháp luật nói chung và thống nhất giữa các quy định về khiếu nại, tố cáo với nhau.

Hoàn thiện cơ chế và tăng cường hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với việc bảo đảm quyền khiếu nại, tố cáo của công dân.

Cơ chế thanh tra, kiểm tra, giám sát có nội hàm rộng, bao gồm cả nội dung, cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, phạm vi và phương thức hoạt động, hệ quả pháp lý trong và sau quá trình hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát của từng thiết chế, của từng chủ thể và bao hàm cả hệ thống các quy tắc ràng buộc hành vi của những bộ phận cấu thành, chi phối cả mối quan hệ nội tại trong từng thiết chế với nhau. Hoàn thiện cơ chế thanh tra, kiểm tra, giám sát phải được tiến hành một cách đồng bộ; quy định rõ về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của từng cơ quan, tổ chức có chức năng thanh tra, kiểm tra, giám sát.

Phân định rõ phạm vi, đối tượng thanh tra, kiểm tra, giám sát; xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cơ quan, tổ chức có chức năng thanh tra, kiểm tra, giám sát, khắc phục tình trạng chồng lấn, trùng lặp trong hoạt động. Đồng thời, cần phải có cơ chế hỗ trợ giữa các nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra, giám sát; sự phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan có chức năng thanh tra, kiểm tra, giám sát. Hoạt động thanh tra, kiểm tra cần theo nguyên tắc: vụ việc thuộc trách nhiệm của cơ quan nào, cấp nào thì phải làm đầy đủ trách nhiệm, tránh hiện tượng nhiều ngành, nhiều cấp cùng tiến hành, gây khó khăn cho đối tượng bị thanh tra, kiểm tra.

Hoàn thiện hệ thống cơ quan có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo. Thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo được giao cho các cơ quan hành chính nhà nước và tòa hành chính giải quyết các khiếu nại hành chính; các cơ quan tư pháp giải quyết các khiếu nại, tố cáo tư pháp. Hệ thống cơ quan hành chính nhà nước có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo nên cần được tổ chức khoa học trên cơ sở chức năng quản lý của mình. Trên cơ sở việc tổ chức giải quyết khiếu nại, tố cáo hiện nay, mô hình tổ chức thanh tra phải đổi mới theo hướng tinh gọn, có hiệu lực, thực quyền, bảo đảm tính độc lập, thống nhất trong hoạt động cũng như kết luận, xử lý. Phân định rõ loại hình thanh tra để quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cho phù hợp với từng loại hình thanh tra, quy chế phối hợp giữa các loại hình thanh tra, tránh tình trạng chồng chéo chức năng, hoặc đùn đẩy trách nhiệm cho nhau. Tăng cường chức năng quản lý nhà nước về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, coi nhiệm vụ thanh tra là trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong việc thực thi pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

### **Phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội**

Nêu cao tinh thần trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, nhất là của chính quyền các cấp đối với công tác dân vận. Phát huy vai trò, sự tham gia của Nhân dân trong xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trên cơ sở bảo đảm hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, doanh nghiệp và Nhân dân, giữa các vùng, địa phương; quan tâm đến các đối tượng yếu thế trong xã hội.

Hoàn thiện cơ chế Nhân dân tham gia xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tạo điều kiện thuận lợi cho Nhân dân trực tiếp phản ánh, góp ý với cấp ủy đảng về công tác cán bộ. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giám sát của Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp; giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, của báo chí, của Nhân dân. Chú trọng giám sát việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống và nêu gương của người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ, đảng viên và công chức, viên chức trong hệ thống chính trị.

Thanh tra nhân dân cần có sự hoạt động độc lập, có thẩm quyền độc lập, có thể tiến hành các biện pháp nghiệp vụ riêng, chủ động trong mối quan hệ với chính quyền thì mới có đủ khả năng bảo vệ được lẽ phải. Hoạt động giám sát của Nhân dân, không chỉ thực hiện giám sát qua các tổ chức đại diện, hoạt động giám sát của Nhân dân cần được mở rộng trên cơ sở công khai, minh bạch đường lối, chủ trương, chính sách, các quyết định... và lý do, kết quả các khiếu nại, tố cáo của công dân. Có cơ chế để nghe ý kiến phản hồi của Nhân dân từ các quyết định giải quyết khiếu nại của chính quyền, bảo đảm hoạt động thông tin đại chúng, cơ chế phản biện xã hội, góp ý kiến trực tiếp, công khai và dân chủ giúp nâng cao ý thức trách nhiệm của chính quyền, cán bộ, công chức, viên chức là biện pháp có ý nghĩa đối với việc bảo đảm quyền khiếu nại, tố cáo của công dân.

Thực sự phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội; thực sự dựa vào Nhân dân bảo đảm xây dựng nền công vụ

liên thông, thống nhất, chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài ở Việt Nam, thì sẽ thực sự góp phần xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

### **Phát huy vai trò của dư luận xã hội, các cơ quan thông tấn báo chí và thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư**

Trong bối cảnh hiện nay, việc ứng dụng thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư sẽ bảo đảm xây dựng nền công vụ liên thông, thống nhất, chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài ở Việt Nam. Chuẩn bị các điều kiện kỹ thuật, nhân lực để có thể xây dựng được chính quyền điện tử từ cấp xã đến Trung ương. Triển khai có hiệu quả chiến lược chuyển đổi số quốc gia, xây dựng chính phủ số, xã hội số nhằm tạo cơ sở thực hiện tốt nhất việc bảo đảm xây dựng nền công vụ ở Việt Nam.

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng nhấn mạnh: “Đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền, vận động, sử dụng có hiệu quả các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội theo hướng thiết thực, tăng cường đồng thuận, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa, phát huy sức mạnh to lớn của khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh”(1). Đồng thời phải: “Xây dựng nền báo chí, truyền thông chuyên nghiệp, nhân văn và hiện đại. Thực hiện tốt quy hoạch, phát triển hệ thống báo chí, truyền thông, sắp xếp ngành xuất bản, in và phát hành theo hướng tinh gọn, chất lượng, hiện đại hóa. Tăng cường quản lý và phát triển các loại hình truyền thông, thông tin trên internet. Kiên quyết đấu tranh, loại bỏ các sản phẩm, thông tin độc hại, xuyên tạc, phản động, ảnh hưởng xấu đến ổn định chính trị - xã hội, thuần phong mỹ tục”(2).

Tham nhũng, tiêu cực, tệ nạn là đối lập, là phản cảm lớn nhất trong sự nhìn nhận, đánh giá của người dân. Do đó, phải nêu cao quyết tâm và tín tâm của Đảng trước xã hội và Nhân dân để xây dựng dân chủ thực chất, đấu tranh, lên án những hành vi vi phạm và phá hoại pháp chế, kỷ luật, kỷ cương. Phải xây dựng bộ luật về đạo đức xã hội, trước hết trong Đảng. Phải coi trọng giáo dục đạo đức trong Đảng và xã hội, nhấn mạnh giáo dục danh dự, lòng tự trọng, giữ liêm sỉ trong cán bộ, đảng viên để không rơi vào hư hỏng, biết tự bảo vệ mình, bảo vệ Đảng, chế độ và Nhân dân. Đảng có nghiêm minh thì Nhà nước mới mạnh, mới có Chính phủ liêm chính, mới có đội ngũ công chức vững vàng về chính trị, giỏi chuyên môn, tinh thông nghiệp vụ, tận tụy mẫn cán phục vụ Nhân dân, nghiêm túc trong kỷ luật công vụ và có đạo đức công chức trong sạch. Nhân dân mới tin tưởng, tự giác thi hành pháp luật và bảo vệ kỷ cương để tích cực, chủ động, sáng tạo thực hành dân chủ, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân.

*PGS. TS. Vũ Văn Phúc, Phó Chủ tịch Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương*

*Nguồn: tcnn.vn*

-----

#### **Ghi chú:**

(1), (2) Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, H.2021, tr.191, tr.146.



## NGÀNH CÔNG THƯƠNG: BƯỚC CHUYỂN MẠNH MẼ VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

### **\* Bài 1: Những dấu ấn trên 'trận tuyến' cải cách - thực sự đặt doanh nghiệp, người dân làm trung tâm**

Bộ Công Thương là một trong những Bộ đi đầu trong cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh và cải cách kiểm tra chuyên ngành.

#### **Nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt**

Cải cách hành chính là một trong những chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước ta trong suốt công cuộc đổi mới và phát triển đất nước, là một trong những giải pháp đột phá góp phần phát triển kinh tế - xã hội. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã đề ra định hướng phát triển đất nước đến năm 2030, đó là “Xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, vì Nhân dân phục vụ và vì sự phát triển của đất nước”.

Căn cứ các chủ trương của Đảng về cải cách hành chính, Chính phủ đã tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt, ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính từng giai đoạn. Hầu hết các hội nghị của Chính phủ cũng đều ban hành Nghị quyết có nội dung chỉ đạo, điều hành về cải cách với các nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể giao cho từng Bộ, ngành, địa phương chủ trì thực hiện.

Đơn cử như, Chính phủ đã ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021, đặt mục tiêu: Tiếp tục xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ Nhân dân, trên cơ sở những quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng về đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân trong giai đoạn 2021 - 2030.

Nhận thức tầm quan trọng của cải cách hành chính trong công cuộc đổi mới, là yêu cầu tất yếu khách quan, xuất phát từ chính đòi hỏi của thực tế, công tác cải cách hành chính nói chung và cải cách thủ tục hành chính nói riêng luôn được lãnh đạo Bộ Công Thương, đứng đầu là đồng chí Bộ trưởng đặc biệt quan tâm, chỉ đạo sát sao, gắn liền với trách nhiệm của Thủ trưởng các đơn vị và các đồng chí Thứ trưởng theo lĩnh vực phụ trách.

Hàng năm, Bộ Công Thương ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành về cải cách hành chính để kịp thời triển khai các chủ trương, chính sách, nhiệm vụ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, tạo cơ sở để các cơ quan, đơn vị trong ngành triển khai đảm bảo đồng bộ, hiệu quả. Đồng thời, Bộ đều thực hiện rà soát đánh giá tổng thể các thủ tục hành chính, để đơn giản hóa, cắt giảm thủ tục hành chính. Lấy kết quả cải cách hành chính làm tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và xem xét các danh hiệu thi đua của tập thể, cá nhân người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ.

Nhìn chung, các văn bản chỉ đạo, điều hành về công tác cải cách hành chính với trọng tâm là cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của người dân, doanh nghiệp; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả hoạt động của ngành Công Thương, hướng đến hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội được Chính phủ giao.

Cụ thể, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 1138/QĐ-BCT ngày 09/6/2022 ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ về chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025 tại Bộ Công Thương năm 2022.

Kế hoạch nêu rõ, Bộ Công Thương xác định quan điểm lấy doanh nghiệp, người dân làm trung tâm, động lực phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; thúc đẩy, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân tham gia hoạt động kinh doanh; giảm thời gian và chi phí cho doanh nghiệp, người dân trong việc tuân thủ các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh.

Cắt giảm, đơn giản hóa ngay những quy định không cần thiết, không hợp lý, không hợp pháp, là rào cản, gây khó khăn cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, người dân trong các văn bản hiện hành góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả và bảo đảm mục tiêu quản lý nhà nước, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp.

Việc cắt giảm, đơn giản hóa bảo đảm tính công khai, minh bạch; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong việc thực hiện cải cách các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh. Đồng thời, bảo đảm tuân thủ các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, trong đó có các Hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã tham gia.

Tại Chỉ thị số 07/CT-BCT ngày 11/8/2022, Bộ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Hồng Diên chỉ đạo các nhiệm vụ liên quan đến công tác cải cách hành chính, đã nêu rõ: Thời gian qua, với sự chỉ đạo sát sao, quyết liệt của lãnh đạo Bộ, các đơn vị thuộc Bộ đã nỗ lực triển khai thực hiện và đạt được một số kết quả quan trọng trong công tác cải cách hành chính; một số lĩnh vực cải cách hành chính của Bộ có sự cải thiện đáng kể về điểm số và vị trí xếp hạng so với năm trước, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực Bộ Công Thương quản lý.

Để tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) của Bộ Công Thương năm 2022 và các năm tiếp theo, tại Chỉ thị số 07/CT-BCT, Bộ trưởng Bộ Công Thương đã đề ra 12 nhiệm vụ chung với các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ. Theo đó tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chủ trương, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và của lãnh đạo Bộ về cải cách hành chính; kịp thời có biện pháp khắc phục các tồn tại, hạn chế được Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính của Chính phủ nêu ra khi xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 của Bộ Công Thương.

### **Những “đợt sóng” trong cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính**

Với chức năng nhiệm vụ là Bộ quản lý nhà nước đa ngành, đa lĩnh vực, tạo ra 60 - 70% GDP của cả nước, Bộ Công Thương là một trong những Bộ, ngành có những chính sách ảnh

hưởng lớn đến các hoạt động sản xuất, kinh doanh nên số lượng các thủ tục, điều kiện kinh doanh tương đối lớn.

Mặc dù vậy, trong những năm qua, Bộ Công Thương được đánh giá là một trong những Bộ đi đầu trong cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh và cải cách kiểm tra chuyên ngành. Những nỗ lực cải cách của Bộ Công Thương đã tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính và là một trong những điều kiện quan trọng góp phần cải thiện vị trí xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính của Bộ Công Thương.

Theo đó, vị trí xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính của Bộ Công Thương liên tục có những bước tiến vượt bậc: Năm 2016, đứng thứ 12/19 Bộ, cơ quan ngang Bộ (tăng 6 bậc so với năm 2015) thì đến năm 2018 giữ vị trí thứ 5/18 Bộ, cơ quan ngang Bộ. Năm 2022, kết quả Chỉ số cải cách hành chính của các Bộ, cơ quan ngang Bộ cũng cho thấy, Bộ Công Thương nằm trong 11 đơn vị có chỉ số cải cách hành chính từ trên 80% đến dưới 90%.

Các chương trình, kế hoạch công tác nói chung và về cải cách hành chính nói riêng của Bộ được hoàn thành đảm bảo chất lượng, tiến độ; nhiều thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư, kinh doanh không cần thiết đã được xem xét bãi bỏ hoặc đơn giản hóa tối đa; công tác chỉ đạo điều hành, cải cách tổ chức bộ máy; cải cách tài chính công và hiện đại hóa hành chính của Bộ Công Thương luôn nằm trong top đầu các Bộ, cơ quan ngang Bộ.

Đặc biệt, dấu ấn về cải cách hành chính thể hiện rõ nét ở việc cắt giảm thực chất thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, danh mục sản phẩm, hàng hóa kiểm tra chuyên ngành. Trong giai đoạn từ 2011 - 2015, thực hiện theo phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính tại Nghị quyết số 59/NQ-CP ngày 17/02/2010 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương, Bộ Công Thương đã hoàn thành cắt giảm, đơn giản hóa đối với 192 thủ tục hành chính.

Đồng thời, tiếp nối thành quả cải cách thủ tục hành chính từ Đề án 30/CP của Chính phủ, từ năm 2015 cho đến nay, Bộ đã xây dựng phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính hàng năm và thực thi cắt giảm đơn giản hóa 514 thủ tục hành chính (đặc biệt là trên các lĩnh vực điện lực, xuất nhập khẩu, lưu thông hàng hóa trong nước, hóa chất).

Về công tác cắt giảm điều kiện đầu tư kinh doanh, trong giai đoạn 2016 - 2020, Bộ Công Thương là Bộ tiên phong thực hiện việc cắt giảm điều kiện đầu tư kinh doanh theo tinh thần chỉ đạo của Chính phủ, cụ thể Bộ đã rà soát, cắt giảm 880/1216 điều kiện kinh doanh (chiếm trên 70%).

Trong số các điều kiện kinh doanh được cắt giảm, đơn giản hóa trong thời gian vừa qua, nhiều điều kiện kinh doanh được cắt giảm có tác động tích cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, được các chuyên gia, cộng đồng doanh nghiệp đánh giá cao như trong lĩnh vực điện, ô tô, kinh doanh xăng dầu, kinh doanh gas, an toàn thực phẩm...

Từ đầu nhiệm kỳ 2021 - 2025, Bộ Công Thương tiếp tục quyết liệt triển khai các Nghị quyết của Chính phủ về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia cũng như góp phần hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp và chương trình cải cách hành chính, trong đó có việc đơn giản hóa, cắt giảm điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính và kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực quản lý ngành.

Đơn cử, năm 2022, Bộ Công Thương tiếp tục có những thành công trong công tác cải cách hành chính. Theo đó, Bộ đã hoàn thành rà soát 19 thủ tục hành chính tại Kế hoạch được giao, đề xuất đơn giản hóa 01 thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý cạnh tranh và bãi bỏ 4 thủ tục hành chính trong lĩnh vực cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực. Đồng thời, Bộ Công Thương đã xin ý kiến các Bộ Tài chính, Bộ Y tế, Bộ Tư pháp để có cơ sở báo cáo Thủ tướng Chính phủ bãi bỏ thủ tục cấp phép nhập khẩu sản phẩm thuốc lá để kinh doanh tại cửa hàng miễn thuế để cắt giảm thủ tục hành chính trong lĩnh vực xuất nhập khẩu.

Với mục tiêu cải cách thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho thương nhân, đồng thời giảm bớt áp lực công việc cho các cơ quan, tổ chức cấp C/O, bên cạnh việc triển khai cấp C/O mẫu D điện tử hoàn toàn dưới dạng PDF cho hàng hóa xuất khẩu đi ASEAN từ năm 2021, đối với các thị trường còn lại, Bộ Công Thương đang nỗ lực trao đổi để các nước có phản hồi theo hướng tích cực với đề xuất sử dụng C/O điện tử. Trong thời gian thống nhất với các nước, Bộ Công Thương chủ động điện tử hóa tối đa các khâu nộp, duyệt và cấp C/O.

Về công tác kiểm tra chuyên ngành, Bộ Công Thương có vai trò và vị trí quan trọng đóng góp vào kết quả công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về kiểm tra chuyên ngành. Kết quả này được đánh giá bởi các tổ chức có tính khách quan, cụ thể là Bộ Công Thương chiếm vị trí số 1 về tỷ lệ các doanh nghiệp đưa ra đánh giá “dễ” và “rất dễ” đối với các thủ tục quản lý, kiểm tra chuyên ngành trong “Báo cáo mức độ hài lòng của doanh nghiệp về việc thực hiện thủ tục hành chính xuất nhập khẩu” được Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Tổng cục Hải quan và Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ công bố ngày 08/01/2019.

Mặc dù là Bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực nên tỷ lệ doanh nghiệp có thực hiện các thủ tục quản lý, kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương có số lượng lớn nhất trong các bộ, ngành, nhưng mức độ hài lòng của doanh nghiệp đối với các thủ tục do Bộ quản lý vẫn liên tục được cải thiện trong những năm vừa qua.

Điều này là kết quả của những nỗ lực rất lớn trong hoạt động cải cách kiểm tra chuyên ngành. Cụ thể, danh mục các sản phẩm, hàng hóa là đối tượng kiểm tra chuyên ngành của Bộ Công Thương được cắt giảm lên tới 1.051 mã HS/1891 mã HS (chi tiết đến 8 số) đạt tỷ lệ hơn 56%, góp phần giảm số tờ khai phải kiểm tra an toàn thực phẩm và kiểm tra chất lượng năm 2019 chỉ chiếm 3% tổng số tờ khai nhập khẩu (trong giai đoạn 2015 - 2016 số liệu này là 8-10%/năm).

Bộ Công Thương cũng đã thành lập Trang tin về hoạt động Kiểm tra chuyên ngành và điều kiện đầu tư kinh doanh trên Cổng thông tin điện tử của Bộ với mục tiêu đăng tải, công bố công khai các văn bản, hoạt động liên quan đến công tác kiểm tra chuyên ngành, điều kiện đầu tư kinh doanh của Bộ cũng như để kịp thời giải đáp những câu hỏi của doanh nghiệp, người dân.

Dấu ấn tiếp theo góp phần vào cải thiện chỉ số xếp hạng môi trường kinh doanh của Việt Nam và của Bộ Công Thương, đó là Chỉ số tiếp cận điện năng. Ngay từ năm 2019, theo kết quả đánh giá của Nhóm nghiên cứu Doing Business, chỉ số tiếp cận điện năng của Việt Nam đã thăng hạng vượt bậc, đạt được mức xếp hạng cao nhất từ trước đến nay, đạt 82,2 điểm (tăng 0,3 điểm so với năm 2018) đứng ở vị trí 27 trên tổng số 190 quốc gia/ nền kinh tế. Đây

là năm thứ 6 liên tiếp tăng điểm đánh giá, là nền kinh tế có chỉ số tiếp cận điện năng cải thiện vị trí nhiều nhất trong khu vực.

Từ cuối năm 2016, Bộ Công Thương là Bộ đầu tiên khai trương và đưa vào sử dụng Cổng dịch vụ công trực tuyến với mô hình như Cổng dịch vụ công quốc gia hiện nay. Ngay trong tháng 11/2019 (trước khi khai trương Cổng dịch vụ công quốc gia), Bộ đã tiến hành nâng cấp Cổng dịch vụ công của Bộ để tích hợp và trao đổi dữ liệu với Cổng dịch vụ công quốc gia. Đến nay, theo thống kê của Văn phòng Chính phủ, hệ thống đã phục vụ người dân, doanh nghiệp với chất lượng tốt, ổn định.

Bộ Công Thương cũng tích cực triển khai đánh giá tác động các quy định về thủ tục hành chính trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm chất lượng các thủ tục hành chính trước khi ban hành. Đồng thời, hàng năm, tất cả các văn bản Bộ Công Thương ban hành đều được kiểm tra nhằm kịp thời phát hiện, xử lý các dấu hiệu trái pháp luật.

Trung bình mỗi năm, Bộ Công Thương đã tiến hành kiểm tra theo thẩm quyền hơn 150 văn bản do các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành phố thực thuộc trung ương ban hành. Công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trong ngành công thương đã đi vào nề nếp, trở thành một nhiệm vụ thường xuyên, góp phần nâng cao nhận thức của các cơ quan chủ trì xây dựng văn bản.

Cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương ngày càng được kiện toàn tinh gọn theo chủ trương cải cách hành chính, một việc phân công một đơn vị đảm nhiệm, một đơn vị phụ trách nhiều lĩnh vực nhưng tránh chồng chéo, trùng lặp nhằm nâng cao năng lực tham mưu của các đơn vị, đáp ứng yêu cầu thực tiễn quản lý, phù hợp với quy định pháp luật trong từng giai đoạn, vận hành và động hiệu lực, hiệu quả. Đã triển khai sắp xếp tổ chức bộ máy của Bộ kịp thời, đúng tiến độ, không làm gián đoạn công việc chỉ đạo điều hành của Bộ và các đơn vị trực thuộc; chức năng, nhiệm vụ được điều chỉnh, bổ sung theo hướng toàn diện hơn, rõ ràng hơn, bám sát yêu cầu thực tiễn hơn.

Ngoài ra, công tác cải cách tài chính công của Bộ Công Thương những năm qua đã đạt được những kết quả tích cực, được đánh giá là một trong những trụ cột cải cách mạnh mẽ trong công cuộc cải cách hành chính của Bộ. Theo đó, việc xây dựng thể chế, chế độ tài chính, kế toán ngày càng trở lên khoa học hơn. Việc quản lý, điều hành ngân sách ngày càng sát với thực tế, đáp ứng được các yêu cầu từ thực tiễn. Bảo đảm sử dụng kinh phí tiết kiệm, hiệu quả, hạn chế lãng phí, thất thoát trong sử dụng ngân sách; giảm tải cho các đơn vị trong việc tổng hợp số liệu, báo cáo và thuyết minh...

Lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo chất lượng công tác cải cách hành chính của mình, song song với xây dựng nhiều kênh tiếp nhận thông tin phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp, hàng năm, Bộ Công Thương thường xuyên duy trì tổ chức nhiều diễn đàn, hội nghị, tọa đàm lấy ý kiến tổ chức, cá nhân về quy định, thủ tục hành chính ngành Công Thương nhằm tăng cường đối thoại, khảo sát mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân về các thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

**\* Bài 2: Nhanh chóng hiện đại hóa hành chính, sớm đạt mục tiêu Chính phủ số**

Cùng với 'dòng chảy' chuyển đổi số, xây dựng Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số ở Việt Nam, Bộ Công Thương đã đẩy mạnh hiện đại hóa hành chính.

**Xu hướng tất yếu**

Trong bối cảnh của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chuyển đổi số là xu hướng tất yếu, cần có những bước triển khai nhanh chóng, quyết liệt nhằm tạo nền tảng cho môi trường số văn minh, hiện đại và hiệu quả trên mọi lĩnh vực. Đây cũng là giải pháp để giải quyết điểm nghẽn trong lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy và tổ chức Đảng, quản lý, điều hành của Bộ và hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

Thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban cán sự đảng Bộ Công Thương đã ban hành Nghị quyết số 33-NQ/BCSĐ ngày 27/01/2022 lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số của Bộ Công Thương giai đoạn 2022 - 2025 với mục tiêu tổng quát: "Đẩy mạnh việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ điện tử tại Bộ Công Thương trên cơ sở cải cách hành chính, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, thực hiện chuyển đổi số, hướng tới chính phủ số, nền kinh tế số, xã hội số và bảo đảm an toàn thông tin mạng".

Đồng thời, Nghị quyết đã đưa ra các mục tiêu cụ thể để phấn đấu đạt được đến năm 2025 như: Hình thành được cơ sở hạ tầng dữ liệu của ngành, trong đó có cơ sở dữ liệu nền tảng dùng chung được kết nối, tích hợp dữ liệu từ các hệ thống nghiệp vụ chuyên dùng nhằm cung cấp thông tin phục vụ quản lý, điều hành của Bộ.

Hoàn thiện Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Công Thương kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ theo quy định của Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước. Đảm bảo 100% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của các đơn vị được cập nhật, chia sẻ trên hệ thống.

Phát triển hệ thống tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp Bộ (LGSP) kết nối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong nội bộ bộ và kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) theo Khung Kiến trúc để trao đổi, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan bên ngoài.

Đặc biệt, hoàn thiện Cổng dịch vụ công, hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, đảm bảo 100% các thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công, hệ thống thông tin một cửa điện tử của bộ được kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng dịch vụ công quốc gia.

100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 phổ biến, liên quan tới nhiều người dân, doanh nghiệp được tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia; 100% giao dịch trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của bộ được xác thực điện tử.

100% dịch vụ công trực tuyến thuộc lĩnh vực xuất nhập khẩu được tích hợp lên Cơ chế một cửa quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 80% trở lên; 80% thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

Ngoài ra, xây dựng kế hoạch và triển khai công bố dữ liệu mở của Bộ; thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu theo lộ trình yêu cầu tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước; triển khai các giải pháp điều hành, giám sát an toàn, an ninh mạng, phòng chống mã độc tập trung, kết nối chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia. Đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

Để thực hiện được các mục tiêu nêu trên, Ban cán sự đảng Bộ Công Thương đề ra 5 nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm cần tập trung nguồn lực để thực hiện gồm: Hoàn thiện môi trường pháp lý; phát triển hạ tầng kỹ thuật; phát triển các hệ thống nền tảng, ứng dụng và dữ liệu; bảo đảm an toàn thông tin; phát triển nguồn nhân lực.

### **Quyết liệt hiện đại hóa hành chính**

Trong thời gian vừa qua, Bộ Công Thương đã quyết liệt triển khai các Nghị quyết của Chính phủ về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia cũng như góp phần hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp thông qua chương trình cải cách hành chính, xây dựng Chính phủ điện tử tại Bộ Công Thương.

Với quan điểm đổi mới, quyết liệt hành động, liên tiếp trong các năm vừa qua, Bộ Công Thương đã có nhiều đề xuất tham mưu cho Chính phủ cũng như có văn bản chỉ đạo các đơn vị chức năng rà soát để đơn giản, cắt giảm thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, đẩy mạnh hiện đại hóa hành chính tạo thuận lợi cho doanh nghiệp.

Trên thực tế, sau khi các điều kiện kinh doanh được cắt giảm, thủ tục hành chính được đơn giản hóa đã tạo được môi trường kinh doanh lành mạnh, công bằng cho tất cả các thành phần kinh tế tại Việt Nam. Bộ Công Thương đã đẩy mạnh thực hiện việc áp dụng Chính phủ điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý điều hành, thực hiện nhiệm vụ để tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

Cụ thể, Bộ Công Thương đã chủ động triển khai hàng loạt các giải pháp nhằm đẩy mạnh áp dụng dịch vụ công trực tuyến tại Bộ và đã đạt được những thành tích đáng ghi nhận. Bộ Công Thương luôn được đánh giá là một trong những Bộ đi đầu trong triển khai dịch vụ công trực tuyến. Bộ đã triển khai dịch vụ công trực tuyến từ năm 2008, trong đó, giai đoạn 2011 - 2020 là giai đoạn mà Bộ triển khai dịch vụ công trực tuyến quyết liệt nhất từ trước đến nay.

Theo thống kê, đến thời điểm này, tất cả 295/295 thủ tục hành chính cấp Trung ương thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương đã được triển khai áp dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 2 trở lên; trong đó có 206 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4 (dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 là 144, dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 là 62).

Tất cả các dịch vụ công trực tuyến này đang được triển khai tại Cổng dịch vụ công trực tuyến của Bộ Công Thương. Đến nay, đã có gần 40.000 doanh nghiệp đăng ký sử dụng Cổng dịch vụ công trực tuyến của Bộ. Điển hình như, năm 2019, Bộ Công Thương đã xử lý hơn 1.540.792 bộ hồ sơ điện tử qua các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 (trong đó số lượng hồ sơ trực tuyến được gửi qua các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 là 1.314.217, hồ sơ được gửi qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 là 225.465), tương ứng 99% tổng số hồ sơ được gửi

đến Bộ. Hay, tổng số hồ sơ dịch vụ công trực tuyến năm 2021 là 1.617.249 hồ sơ, tương ứng hơn 99% tổng số hồ sơ được gửi đến Bộ.

Bộ Công Thương hiện đã kết nối 16 nhóm dịch vụ công trực tuyến với Cơ chế một cửa quốc gia (VNSW). Tổng số hồ sơ thực hiện trên VNSW trong năm 2021 là 282.564 hồ sơ. Riêng đối với thủ tục Cấp giấy chứng nhận xuất xứ mẫu D, Bộ Công Thương đã phối hợp với Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan), kết nối thành công với Cơ chế một cửa ASEAN (ASW) và đã trao đổi Giấy chứng nhận xuất xứ mẫu D điện tử với 9 nước bao gồm: Indonesia, Thái Lan, Singapore, Malaysia và Bruinei, Campuchia, Lào, Myanmar, Philippine.

Trong năm 2021, tổng số hồ sơ điện tử đã trao đổi với các nước là 203.663 hồ sơ. Đây là chứng từ điện tử đầu tiên của Việt Nam được gửi ra nước ngoài, tạo tiền đề, đòn bẩy để Việt Nam tiếp tục trao đổi, xử lý trực tuyến các chứng từ thương mại khác dưới dạng điện tử khác với các nước, khối - cộng đồng kinh tế theo các thỏa thuận và cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Với quan điểm và thực tiễn lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, Bộ Công Thương chủ động lựa chọn những dịch vụ công thuộc thẩm quyền của Bộ có số lượng hồ sơ lớn, có tác động trực tiếp người dân, doanh nghiệp đưa lên Cổng dịch vụ công quốc gia. Ngay trong tháng 11/2019 (trước khi khai trương Cổng dịch vụ công quốc gia), Cổng dịch vụ công của Bộ Công Thương đã kết nối kỹ thuật thành công 2 nhóm dịch vụ công với Dịch vụ công quốc gia bao gồm: Cấp giấy chứng nhận xuất xứ ưu đãi, Đăng ký hoạt động khuyến mại. Đây là các nhóm thủ tục có số lượng hồ sơ trực tuyến lớn nhất thực hiện tại của Bộ Công Thương. Hiện, có khoảng 30.000 doanh nghiệp khai báo dưới hình thức trực tuyến trong những năm vừa qua đối với các nhóm thủ tục này.

Đến cuối tháng 12/2019, Bộ Công Thương đã đưa tổng cộng 129 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của Bộ Công Thương lên Cổng dịch vụ công quốc gia. Đáng chú ý, đối với thủ tục Thông báo thực hiện khuyến mại, mặc dù đã được phân cấp về các địa phương, Bộ cũng đã phối hợp với Văn phòng Chính phủ làm đầu mối, triển khai thủ tục này trên Cổng dịch vụ công quốc gia để tạo điều kiện cho doanh nghiệp chỉ khai báo một lần duy nhất cho tất cả các tỉnh trên toàn quốc, kết nối, liên thông dữ liệu điện tử đến các Hệ thống một cửa điện tử của các tỉnh (thay vì khai báo trên từng tỉnh như trước đây).

Bộ Công Thương cũng đã triển khai kết nối Cổng dịch vụ công và Hệ thống một cửa điện tử của Bộ với Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số để đánh giá, đo lường, công bố trực tuyến mức độ, chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến; từ đó, cải tiến chất lượng và hiệu quả cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến đối với các thủ tục hành chính cấp trung ương thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

Cùng với đó, các quy trình xử lý công việc tại đơn vị được chuẩn hóa theo hướng khoa học, hợp lý, đúng luật và theo mô hình cơ chế một cửa, hướng đến công khai và minh bạch hóa quy trình và thủ tục xử lý công việc cho tổ chức và công dân biết; giúp lãnh đạo đơn vị kiểm soát được quá trình giải quyết công việc trong nội bộ của đơn vị để có chỉ đạo kịp thời, góp phần tích cực vào công tác cải cách hành chính tại đơn vị và tại cơ quan Bộ.



Theo Ban Chỉ đạo 35 Bộ Công Thương, báo cáo chuyên đề về chuyển đổi số của Bộ Thông tin và Truyền thông - cơ quan thường trực của Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số cho biết, Bộ Công Thương là một trong 3 bộ có kết quả xử lý trực tuyến cao nhất với tỷ lệ 99,78%. Theo đánh giá tại báo cáo, Bộ Công Thương là một trong những bộ, ngành tiêu biểu về triển khai dịch vụ công trực tuyến trên phạm vi cả nước, không chỉ bảo đảm cung cấp tối đa dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 mà còn triển khai các biện pháp, giải pháp để nâng cao hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến, lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm phục vụ.

Việc thúc đẩy việc xây dựng, ứng dụng dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp tại Bộ Công Thương đạt được những kết quả đáng ghi nhận là nhờ sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Ban Cán sự đảng Bộ, của đồng chí Bộ trưởng và các đồng chí lãnh đạo Bộ; sự đồng lòng nhất trí triển khai thực hiện chỉ đạo của lãnh đạo Bộ của các cán bộ, công chức Bộ Công Thương.

Đồng thời, lựa chọn đúng các thủ tục hành chính có số lượng hồ sơ lớn để đưa vào xây dựng, áp dụng thành dịch vụ công trực tuyến, từ đó thấy được lợi ích cụ thể của việc xây dựng dịch vụ công trực tuyến, từ đó áp dụng trên diện rộng; xây dựng dịch vụ công trực tuyến đơn giản, dễ sử dụng với người dân, doanh nghiệp; xây dựng, ban hành những văn bản, quyết định cá biệt nhằm thúc đẩy việc sử dụng các dịch vụ công trực tuyến tại Bộ Công Thương.

Với kết quả đạt được Bộ Công Thương đã được Văn phòng Chính phủ ghi nhận là một trong những đơn vị đi đầu trong cả nước đối với việc kết nối Cổng dịch vụ công quốc gia (cả về số lượng dịch vụ công trực tuyến và số lượng hồ sơ điện tử).

*Nguồn: congthuong.vn*

## CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ, CÁC BỘ, NGÀNH: BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỚI

**\* Ngày 25/5/2023, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 85/NQ-CP về việc kết thúc thí điểm thực hiện thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm tại huyện, quận, thị xã, thành phố của 09 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.**

Nghị quyết nêu rõ, kết thúc việc thí điểm triển khai thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm tại huyện, quận, thị xã, thành phố của 09 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương gồm: Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ, Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Đồng Nai, Gia Lai theo Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 07/9/2021 của Chính phủ về việc thí điểm thực hiện thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm tại huyện, quận, thị xã, thành phố của 09 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Trước đó, tại Nghị quyết số 102/NQ-CP, Chính phủ đã quyết nghị thí điểm triển khai thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm tại huyện, quận, thị xã, thành phố của 9 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trên cơ sở sử dụng đội ngũ công chức, viên chức hiện có, không làm tăng biên chế.

Phạm vi thí điểm: 70 đơn vị hành chính cấp huyện đã thí điểm theo Quyết định 47/2018/QĐ-TTg ngày 26/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ thí điểm triển khai thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm tại huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và xã, phường, thị trấn thuộc huyện, quận, thị xã, thành phố của 9 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nêu trên.

Sau thời gian thí điểm, Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện thí điểm tổ chức tổng kết, đánh giá, báo cáo Chính phủ.

**\* Ngày 22/5/2023, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 541/QĐ-TTg ban hành danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban Dân tộc.**

Cụ thể, 5 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban Dân tộc, gồm: 1. Trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương. 2. Trường Dự bị Đại học Dân tộc Sầm Sơn. 3. Trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương Nha Trang. 4. Trường Dự bị Đại học Thành phố Hồ Chí Minh. 5. Trường Phổ thông vùng cao Việt Bắc.

**\* Ngày 19/5/2023, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 531/QĐ-TTg ban hành Danh mục bí mật nhà nước thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo.**

Theo đó, Bí mật nhà nước độ Tối mật gồm: 1. Đề thi chính thức, đề thi dự bị, đáp án đề thi chính thức, đáp án đề thi dự bị của các kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông, thi chọn học sinh giỏi quốc gia, thi chọn đội tuyển Olympic quốc tế và khu vực chưa công khai. 2. Thông tin về người thuộc Quân đội nhân dân, Công an nhân dân, Cơ yếu được cử đi đào tạo trong nước và nước ngoài cần được bảo vệ theo yêu cầu của bên cử đi đào tạo.

Bí mật nhà nước độ Mật gồm: 1. Văn bản có nội dung phản ánh, nhận xét, đánh giá về thực trạng tư tưởng, đời sống của nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, học sinh, sinh viên có tác động tiêu cực đến chính trị, an ninh, đối ngoại, trật tự an toàn xã hội. 2. Thông tin về địa điểm ra đề thi và in sao đề thi; thông tin về nhân sự của Hội đồng/Ban ra đề thi và in sao đề thi; phương án vận chuyển, bảo quản, lưu trữ và bảo vệ đề thi của các kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông, kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia và kỳ thi chọn đội tuyển Olympic quốc tế, khu vực chưa công khai.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 19/5/2023 và thay thế Quyết định số 809/QĐ-TTg ngày 10/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục bí mật nhà nước thuộc lĩnh vực Giáo dục Đào tạo.

**\* Ngày 12/5/2023, Bộ trưởng Bộ Tài chính ký ban hành Thông tư số 27/2023/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng.**

Theo Thông tư, mức thu phí thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở, phí thẩm định dự toán xây dựng thực hiện theo quy định tại Biểu mức thu phí ban hành kèm theo Thông tư này. Mức thu phí tính theo tỷ lệ % trên chi phí xây dựng trong dự toán công trình đề nghị thẩm định được áp dụng tại từng cơ quan thẩm định.

Số phí thẩm định phải nộp được xác định theo công thức sau: Số phí thẩm định phải nộp = Chi phí xây dựng x Mức thu phí.

Trong đó: Chi phí xây dựng (theo quy định pháp luật về quản lý chi phí xây dựng) chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng trong dự toán công trình đề nghị thẩm định.

Mức thu phí theo quy định tại Biểu mức thu phí ban hành kèm theo Thông tư này.

Phí thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở, phí thẩm định dự toán xây dựng tối đa không quá 150.000.000 đồng/chi phí thẩm định/cơ quan thẩm định và tối thiểu không dưới 500.000 đồng/chi phí thẩm định/cơ quan thẩm định.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2023.

*Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ*

## NHÂN SỰ MỚI

### CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

**\* Chủ tịch nước:**

Bổ nhiệm ông Đặng Quốc Khánh, Bí thư Tỉnh ủy Hà Giang làm Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường nhiệm kỳ 2021 - 2026.

**\* Thủ tướng Chính phủ quyết định:**

**Thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng Đề án Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW về hội nhập quốc tế:**

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký Quyết định số 534/QĐ-TTg thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng Đề án “Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW về hội nhập quốc tế (Ban Chỉ đạo).

Theo Quyết định, Trưởng ban Ban Chỉ đạo là Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính.

Các Phó Trưởng ban gồm:

- Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang, Phó Trưởng ban Thường trực, phụ trách tổng kết thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW trong lĩnh vực chính trị, an ninh, quốc phòng.

- Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành, Phó Trưởng ban, phụ trách tổng kết thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW trong lĩnh vực kinh tế.

- Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà, Phó Trưởng ban, phụ trách tổng kết thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW trong lĩnh vực văn hóa, xã hội, khoa học, công nghệ và giáo dục, đào tạo.

Các Ủy viên thường trực gồm:

- Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Bùi Thanh Sơn, phụ trách Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo tổng kết Nghị quyết kiêm nhiệm việc điều phối, phối hợp việc tổng kết thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW trong lĩnh vực chính trị, an ninh, quốc phòng.

- Bộ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Hồng Diên điều phối, phối hợp việc tổng kết thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW trong lĩnh vực kinh tế.

- Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Đào Ngọc Dung điều phối, phối hợp việc tổng kết thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW trong lĩnh vực văn hóa, xã hội, khoa học, công nghệ và giáo dục, đào tạo.

- Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Trần Văn Sơn hỗ trợ công tác điều phối chung và các công việc khác do Trưởng ban Ban chỉ đạo yêu cầu.

Các Ủy viên Ban chỉ đạo là lãnh đạo các cơ quan, đơn vị liên quan.

**\* Quốc hội:**

Biểu quyết thông qua Nghị quyết phê chuẩn đề nghị của Thủ tướng Chính phủ về việc miễn nhiệm chức vụ Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với đồng chí Trần Hồng Hà, Phó Thủ tướng Chính phủ.

Biểu quyết thông qua Nghị quyết miễn nhiệm Ủy viên Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chủ nhiệm Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội, cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu Quốc hội khoá XV đối với ông Nguyễn Phú Cường.

Biểu quyết thông qua Nghị quyết bầu Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ nhiệm Ủy ban Tài chính, Ngân sách của Quốc hội khóa XV đối với ông Lê Quang Mạnh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, Bí thư Thành ủy, Trưởng đoàn Đoàn đại biểu Quốc hội khóa XV thành phố Cần Thơ.

Biểu quyết thông qua Nghị quyết phê chuẩn đề nghị của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ nhiệm Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Đặng Quốc Khánh, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Hà Giang, đại biểu Quốc hội khóa XV.

**\* Bộ Quốc phòng:**

Đại tá Trương Văn Luân, Phó Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thanh Hóa nhận quyết định nghỉ chờ hưu từ ngày 01/6/2023.

Thượng tá Trần Hữu Tùng, Phó Tham mưu trưởng được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thanh Hóa.

**\* Bộ Công an:**

Thượng tá Lê Ngọc Anh, Trưởng Công an TP. Thanh Hóa được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Công an tỉnh Thanh Hóa.

Thượng tá Nguyễn Mạnh Toàn, Trưởng phòng Phòng An ninh tài chính, đầu tư - Cục An ninh kinh tế (Bộ Công an) được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Công an tỉnh Đồng Nai, kể từ ngày 24/5/2023.

**\* Bộ Công Thương:**

Ông Nguyễn Khắc Quyền, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Hà Giang được tiếp nhận và bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu, chiến lược chính sách Công Thương.

**\* Bộ Y tế:**

TS. BS. Nguyễn Tuấn Tùng, Giám đốc Trung tâm Huyết học và Truyền máu Bệnh viện Bạch Mai được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc phụ trách chuyên môn Bệnh viện Bạch Mai.

Công nhận Chủ tịch Hội đồng Trường Đại học Dược đối với ông Đặng Việt Hùng, Vụ trưởng Bảo hiểm Y tế, Đảng ủy viên Đảng ủy Bộ Y tế.

BSCCKII. Nguyễn Thị Thanh Liễu, Trưởng phòng Phòng Tổ chức cán bộ Bệnh viện 74 Trung ương được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc phụ trách kinh tế Bệnh viện 74 Trung ương.

**\* Ban Bí thư Trung ương Đảng:**

Chuẩn y ông Vương Văn Đương, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy giữ chức vụ Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Kon Tum nhiệm kỳ 2020 - 2025.

**\* Ban Chấp hành Trung ương Đảng:**

Đại tá Lê Quang Nhân, Giám đốc Công an tỉnh Bình Thuận được chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Thuận nhiệm kỳ 2020 - 2025.

**\* Ban Tổ chức Trung ương:**

Ông Lê Hữu Vinh, Chuyên viên chính Vụ Địa phương II được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Địa phương II.

Ông Đoàn Quang Thọ, Chuyên viên cao cấp Vụ Địa Phương III được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Địa phương III, Ban Tổ chức Trung ương.

**\* Ban Tuyên giáo Trung ương:**

Ông Nguyễn Phú Trường, Vụ trưởng, Thư ký đồng chí Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Ban Tuyên giáo Trung ương được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Ban Tuyên giáo Trung ương, kể từ ngày 18/5/2023.

**\* Văn phòng Quốc hội:**

Bà Bùi Nhật Tân, Chuyên viên cao cấp Vụ Tài chính - Ngân sách được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Tài chính - Ngân sách, Văn phòng Quốc hội, kể từ ngày 15/5/2023.

**\* Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:**

Bà Lê Thị Tuyết, Trưởng phòng Phòng Quản lý hoạt động cung ứng dịch vụ và sử dụng ngoại hối thuộc Vụ Quản lý ngoại hối được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối.

Bà Vũ Minh Châu, Trưởng phòng Phòng Hợp tác đa phương thuộc Vụ Hợp tác quốc tế được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế.

Ông Đỗ Giang Nam, Phó Tổng Giám đốc Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC) được bổ nhiệm giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam.

Ông Nguyễn Như Dân, Giám đốc Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam.

Ông Lê Văn Hùng, Kế toán trưởng Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam.

**\* Tỉnh Bắc Ninh:**

Ông Hồ Nguyên Hồng, Giám đốc Sở Tư pháp được luân chuyển, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, kể từ ngày 18/5/2023.

Ông Phạm Xuân Bình, Phó Chánh Văn phòng phụ trách Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh được bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, kể từ ngày 19/5/2023.

**\* Tỉnh Quảng Ninh:**

Ông Trịnh Đình Hải, Trưởng phòng Phòng Giáo dục Phổ thông, Sở Giáo dục và Đào tạo được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Ông Phạm Thành Hưng, Trưởng phòng Phòng Thẩm định và Giám sát đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh.

**\* Tỉnh Bình Phước:**

Chuẩn y ông Hoàng Văn Thành, Chính ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh Bình Phước nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Chuẩn y ông Phạm Văn Đăng, Phó Chính ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh Bình Phước giữ chức vụ Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

**\* Tỉnh Bình Dương:**

Ông Nguyễn Văn Lộc, Ủy viên Ban thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Ban Dân vận, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đã được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Bà Nguyễn Thị Thảo Nguyên được bầu giữ chức vụ Trưởng ban Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Bà Nguyễn Khoa Diệu An được bầu giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

*Nguồn: baochinhphu.vn*